



A-ro-ca-đi Gai-đa
Ti-mua và đồng đội

A-rơ-ca-đi Gai-đa

Ti-mua
và đồng đội



Nhà xuất bản Cầu vồng

MÁT-XCƠ-VA

1985

In theo bản dịch của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội

Người dịch: *Trần Cao Thụy*

Người biên tập: *Bùi Việt Bắc*

Họa sĩ: *N. Gơ-ri-sin, V. A-lêch-xê-ép*

А. Гайдар

Тимур и его команда

На вьетнамском языке

huongmaitruongxua.vn

© Bản dịch tiếng Việt, Nhà xuất bản Cầu vồng, 1985
In tại Liên Xô

ISBN 5-05-000128

Đại tá A-léc-xan-đơ-rốp, chỉ huy trưởng sư đoàn xe bọc thép vắng nhà đã ba tháng rồi. Chắc là ông đang ở ngoài mặt trận.

Khoảng giữa mùa hè ông có gửi điện về cho hai con gái là Ôn-ga và Giê-nhi-a, bảo các con nên ra trại riêng ở ngoại ô Mát-xcơ-va nghỉ nốt những ngày hè cuối cùng.

Giê-nhi-a hất chiếc khăn hoa ra sau gáy, đứng tựa người lên cán chổi ngay trước mặt Ôn-ga, cau có nghe lời chị dặn. Chị Ôn-ga nói:

—Chị mang đồ đạc đi trước, còn em ở lại dọn dẹp nhà cửa. Không việc gì phải cau mày, bặm môi như vậy. Nhớ khóa cửa lại. Dem trả sách cho thư viện. Đừng có tạt qua nhà bạn bè làm gì mà phải đi ngay ra ga. Đến đây đánh cái điện này cho ba, rồi lên tàu đi thẳng tới trại... Giê-nhi-a, em phải biết nghe lời chị, vì chị với em là chị em ruột.

—Thì em với chị cũng thế.

—Đúng rồi... nhưng chị lớn tuổi hơn... Hơn nữa, ba đã dặn như vậy.

Khi chiếc xe hơi bắt đầu mở máy ngoài sân, Giê-nhi-a mới thở dài và quay lại nhìn xung quanh.

Khắp nhà bẽ bộn, ngồn ngàng. Em bước tới gần chiếc gương đầy bụi. Trong gương, em nhìn thấy cả bức chân dung của ba em treo trên bức tường đối diện.

Được rồi! Tuy Ôn-ga lớn tuổi hơn và Giê-nhi-a bây giờ phải nghe lời, nhưng Giê-nhi-a lại có mũi, miệng và đôi lông mày giống ba như hệt. Sau này thể nào tính tình của em cũng sẽ giống ba.

Cô bé thít chặt lại chiếc khăn hoa, cởi dép, lấy giẻ lau, tháo khăn giải bàn, lấy chổi quét đồng rác ra gần bậu cửa. Rồi mang xô đi hứng nước.

Chỉ một thoáng sau chiếc bếp dầu hỏa đã lên lửa. Lửa reo chiu chiu.

Nước láng ra khắp mặt sàn.

Bọt xà-phòng sủi lên kêu lép lép, vỡ tan trong chiếc chậu giặt bằng tôn. Những người đi dưới phố đều ngạc nhiên nhìn thấy một cô bé chân đất, áo đỏ đang đứng thản nhiên trên bậu cửa sổ tầng ba lau những ô cửa kính mờ rộng.

Chiếc ô-tô vận tải lao vun vút trên con đường rộng, ngập nắng. Ôn-ga ngồi trên một chiếc ghế mây, tựa mình vào chiếc tay đỡ mìn và đặt chân lên chiếc va-li. Con mèo con sắc hung nằm gọn trong lòng chị, chốc chốc lại đưa đôi chân trước ra vờn mây cánh hoa mua.



Đến cây số ba mươi có một đoàn xe ô-tô đi diễn tập của Hồng quân đuổi kịp chiếc ô-tô vận tải. Các chiến sĩ Hồng quân ngồi thành hàng trên những chiếc ghế dài kê đều đặn trong xe, nòng súng ghêch lên trời, hát ca vang rền.

Nghe tiếng hát, các cửa sổ, cửa lớn hai bên đường đều vội mở. Các em nhỏ hơn hờ chạy ủa ra cổng, trèo lên các hàng rào. Các em vẫy tay chào và ném cho các chú Hồng quân những quả táo còn chưa chín hẳn. Đoàn xe đã đi khuất, các em vẫn còn cô reo hò với theo, mãi sau mới chịu quay trở về và lập tức kéo nhau chơi trận giả. Các em cũng chiến đấu, cũng xung phong ồ ạt và phi ngựa cả vào những bụi gai, thậm chí cả vào bụi lá han nữa.

Chiếc ô-tô vận tải rẽ vào khu trại nghỉ của các gia đình rồi dừng lại trước cửa một ngôi nhà nghỉ nhỏ có dây leo rủ xuống lòa xòa.

Bác lái xe và anh phụ lái mở thùng xe, dỡ đồ đạc xuống, còn Ôn-ga thì chạy ra mở tấm cửa kính ăn thông vào một hành lang.



Từ đây có thể nhìn thấy rõ cả một khu vườn rộng bỏ hoang. Tận cuối góc vườn đằng kia có một cái nhà kho hai tầng ọp ẹp. Trên mái thấp thoáng một mảnh cờ đỏ đang nhẹ nhàng bay.

Ôn-ga trở lại xe.

Có một bà lão tất tưởi chạy đến. Đó là bà bán sữa bên hàng xóm. Bà ta tự sang đây dọn dẹp nhà cửa, cọ sàn và lau cửa kính giúp.

Trong lúc bà hàng xóm bận sắp chậu, kiếm giẻ lau thì Ôn-ga ôm con mèo con sắc hung đi ra vườn.

Những thân cây anh đào bị chim sẻ đến mổ lỗ chỗ, vết nhựa mới chảy ra óng ánh. Những vòm cây phúc bồn, cúc dại và ngải hoa tỏa hương ngào ngạt. Mái nhà kho phủ đầy rêu mốc. Nhiều chỗ đã bị thủng. Có rất nhiều sợi dây gì mảnh mảnh xuyên qua những lỗ thủng đó, len lỏi trong các vòm lá rồi biến mất.

Ôn-ga lách qua đám cây dẻ, gỡ vội những tơ nhện vương trên mặt, trên đầu.

Sao lại như thế nhỉ? Lá cờ đỏ trên mái nhà không thấy bóng dáng đâu nữa. Ở chỗ đó chỉ còn trơ lại có mỗi cái cán thôi.

Thoáng có tiếng ai thì thầm vội vàng, lo lắng. Thế là «rầm» một cái, chiếc thang gỗ nặng đang kê sát bờ tường, ghêch lên cửa gác xép rơi xuống làm gãy mấy cành khô và bốc bụi bay mù mịt.

Những sợi dây căng trên mái nhà rung lên. Con mèo con sắc hung cào vào tay chủ, rồi nhảy biên vào bụi lá han. Ôn-ga ngơ ngác đứng dừng lại nghe ngóng. Nhưng chị không hề thấy có một động tĩnh gì trong đám cây xanh, sau bờ rào bên hàng xóm và ngay trong cái ô cửa đen ngòm trên gác xép nhà kho cũng vậy.

Bà bán sữa giảng giải:

— Bọn trẻ con chuyên môn đi phá vườn đây, cô ạ. Hôm qua chúng nó đến rung hai cây táo rồi đánh gãy cả một cây lê của nhà người ta. Trẻ con bây giờ như thế đây... đúng là một bầy du côn. Tôi vừa mới tiễn thẳng con trai đi Hồng quân rồi đây, cô ạ. Ra đi mà nó chẳng uống rượu. Nó chỉ bảo: «Tạm biệt mẹ». Thế là nó đi luôn, vừa đi vừa huýt sáo, trông đến là thương. Chiều đến tự nhiên tôi buồn đến chảy nước mắt ra. Ban đêm, chợt tỉnh giấc, tôi nghe thấy như có ai sục sạo ở ngoài sân. Tôi nghĩ thầm, bây giờ mình sông lẻ loi, cô độc, chẳng còn ai che chở cho nữa... Tôi già rồi, chỉ cần một hòn gạch nhỏ nện vào đầu là cũng đủ chết. Cũng phúc là chúng nó vào đây, nhưng chẳng lấy qua một thứ gì. Chỉ quanh quất một chốc rồi lảng đi. Có mỗi cái thùng tô-nô bằng gỗ sồi tôi để giữa sân là bị chúng lôi ra cách cổng đến hai chục bước rồi vứt lại ở đây. Cái thùng to để đến hai người khiêng không nổi. Đây, vậy đây. Nhưng bọn chúng là ai, mà việc làm thật ám muội.

Gần tối, dọn dẹp nhà cửa xong, Ôn-ga bước ra thêm. Chị đem cây đàn khám xà cừ trắng óng ánh của bố gửi tặng hôm sinh nhật ra chơi.

Chị mở bao da lấy đàn đặt lên lòng, quấn dây đeo qua vai và bắt đầu lựa nhạc cho một bài hát mới nghe được gần đây:

Ôi, nếu chỉ một lần
Được gặp anh trở lại
Ôi, đâu chỉ... một lần...
Hai, ba... và mãi mãi...
Trên đường bay mê mải
Anh nào hiểu cho em
Chờ anh, chờ anh mãi
Đến khi trời nắng lên.
Hỡi anh!
Chàng phi công! Súng đạn!
Tung cánh bay xa vời
Đến khi nào trở lại?
Biết làm sao, anh ơi
Miễn là anh trở lại
Một lần thôi... đủ rồi.

Ngay khi đang hát, chị Ôn-ga vẫn đưa nhanh mắt nhìn về phía bụi cây tối mọc sát tận hàng rào vườn nhà. Hát xong chị vụt đứng dậy quay người về phía đó, quát to:

—Này, ai trôn ở kia đây? Và định làm gì vậy?

Có một người mặc quần áo trắng giản dị từ phía sau bụi cây bước ra. Anh ta cúi đầu lễ phép đáp:

—Tôi có trôn đâu. Tôi vốn người có tí chút nghệ sĩ. Tôi không muốn làm phiền chị, nên mới đứng im ở đây nghe thôi.

—Được thôi, nhưng anh có thể đứng nghe ở ngoài đường, chứ việc gì lại trèo qua hàng rào như vậy?

—Tôi ấy à? Trèo qua hàng rào à?...—anh thanh niên phát ý.—Xin lỗi, tôi có phải là con mèo đầu mà trèo được. Ở chỗ hàng rào này có mấy tấm ván bị gãy, nên tôi bước qua đó thôi.

—Hiểu rồi!—Ôn-ga nhếch mép.—Nhưng nhà tôi còn có cổng nữa kia mà. Vậy xin anh hãy làm ơn bước qua cái cổng đó ra ngoài đường cho.

Người kia nghe theo. Anh ta không nói nửa lời, lẳng lặng bước qua cổng ra đường, cài then lại cẩn thận. Việc làm đó làm cho Ôn-ga ưa thích.

—Khoan đã!—Ôn-ga chạy xuống thêm, giữ người kia lại.—Thế anh là ai? Diễn viên à?

—Không,—người kia trả lời,—tôi là kỹ sư cơ khí, nhưng những lúc rảnh rang tôi cũng có chơi đàn và hát trong đội ca kịch nhà máy.

Này anh,—đột nhiên Ôn-ga đề nghị người kia với một thái độ hết sức tự nhiên,—anh dẫn tôi ra ga nhé. Tôi đi đón đưa em gái. Trời tối rồi mà mãi chưa thấy nó đến. Tôi không sợ ai đâu, nhưng tôi chưa biết đường. Mà anh mở cổng vào làm gì? Cứ đợi tôi ở ngoài ấy cũng được.

Ôn-ga cất đàn, quàng khăn lên vai rồi đi ra đường, con đường mờ mờ tối phảng phất hương vị của hoa lá và sương chiều.

Suốt dọc đường Ôn-ga chỉ nói dăm ba câu qua quýt với người dẫn đường vì đang tức Giê-nhi-a. Còn anh thanh niên mới quen thì đã kịp giới thiệu cho chị biết anh tên là Ghê-oóc-ghi, họ Ga-ra-ép, làm kỹ sư cơ khí tại nhà máy chế tạo xe hơi.

Hai chuyên tàu qua rồi mà hai người vẫn chưa thấy Giê-nhi-a đâu. Đến chuyên thứ ba, chuyên cuối cùng cũng vẫn không thấy.

—Sống với con bé tai hại này đến là khổ!—Ôn-ga buồn rầu thốt lên.—Giá như tôi bốn mươi, hoặc ba mươi tuổi thì chẳng nói làm gì. Đằng này nó mười ba mà tôi thì mới có mười tám. Nó có thèm nghe lời tôi bao giờ đâu.

—Cần gì phải bốn mươi,—anh Ghê-oóc-ghi nói giọng quả quyết,—mười tám không hơn à! Cô chẳng nên phí sức lo lắng làm gì. Thế nào sớm mai em gái cô cũng đến.

Sân ga vắng vẻ. Anh Ghê-oóc-ghi rút hộp thuốc lá ra. Vừa lúc đó có hai thằng bé bước lại, chờ anh bật lửa lên, liền thò thuốc lá vào châm.

—Này anh bạn, — anh Ghê-oóc-ghi giờ que diêm lên soi tận mặt thằng lớn, — trước khi chia thuốc lá ra ít nhất cũng phải chào một cái đã chứ. Tôi đã có dịp hân hạnh được làm quen với anh ở công viên rồi đây. Các anh là chỉ quen cạy ván hàng rào nhà người ta thôi. Anh tên là Mi-sơ-ca chứ gì?

Thằng bé đó khịt mũi rõ to và lúi mắt. Anh Ghê-oóc-ghi tắt diêm, khoác tay Ôn-ga, đưa chị về nhà.

Hai người vừa đi khỏi thì thằng bé thứ hai gài điều thuốc lá nhàu nát lên mang tai, láo xược hỏi:

—Cái tay tuyên truyền nào ấy nhỉ? Có phải người ở đây không?

—Người ở đây đây, — Mi-sơ-ca miễn cưỡng trả lời, — chú cái thằng Ti-mua Ga-ra-ép đây. Tao mà bắt được thằng Ti-mua thì phải dũa cho nó một trận mới được. Nó vừa mới lập được một bọn định chống lại bọn ta.

Vừa lúc đó, chúng chợt trông thấy một cụ già lịch thiệp chống gậy đi xuống cầu thang, chỗ có cây đèn hiệu ở cuối sân ga.

Đó là bác sĩ Cô-lô-côn-tri-cốp, người địa phương. Cả hai đâm bổ về phía ông cụ, vừa chạy theo vừa la ầm lên xin lỗi. Song cái điệu bộ và cái lời hỏi của chúng làm cho cụ già lịch thiệp mất cảm tình. Cụ quay lại giờ cây gậy lên đe chúng rồi thông thả bước đi.

...Từ ga Mát-xơ-va, Giê-nhi-a không kịp đánh điện cho bố nên vừa xuống tàu em quyết định đi tìm trạm bưu điện địa phương.

Em đi qua một cái công viên cũ, vừa đi vừa hái hoa và tình cờ bước tới một ngã tư có hai dãy phố đầy những hàng rào kín mít. Về hoang vu ở đây làm em nhận ra là mình đã đi lạc đường.

Giê-nhi-a chợt trông thấy ngay gần đây một cô bé đang nắm sừng một con dê bướng bỉnh, vừa lúi đi vừa luôn mồm quát mắng.

—Này đằng ấy ơi, — Giê-nhi-a gọi to, — ra trạm bưu điện đi lổi nào hả?

Nhưng lúc đó con dê lồng chạy. Nó quay sừng phóng một mạch vào công viên. Còn cô bé kia thì vừa la ó, vừa đuổi theo. Giê-nhi-a nhìn quanh: trời tối đến nơi rồi mà chẳng thấy bóng dáng một người nào. Em mở cổng vào một ngôi nhà hai tầng màu xám rồi bước theo đường mòn tới tận bậc thềm.

Giê-nhi-a không dám mở cửa. Em hỏi to, nhưng rất lễ phép:

—Trong nhà làm ơn cho hỏi thăm đường từ đây ra trạm bưu điện đi lổi nào ạ?

Không có tiếng trả lời. Em đứng lặng im suy nghĩ rồi đẩy cửa đi dọc theo hành lang vào một gian phòng. Cả nhà đi vắng. Giê-nhi-a băn khoăn. Em toan quay đi thì bỗng thấy một con chó vàng to tướng chui ở dưới gầm bàn ra. Con chó chăm chăm nhìn vào bộ mặt ngơ ngác của cô bé lạ, rồi nằm lăn ra chần lổi, gầm gừ khe khẽ.

—Mày ngốc lắm! — Giê-nhi-a sợ sệt xòe hai bàn tay ra quát. — Tao có phải là kẻ trộm đâu! Tao không hề lấy một cái gì của nhà mày. Đây là chìa khóa cửa nhà tao. Còn đây là bức điện tao định đi đánh cho ba tao. Ba tao là chỉ huy đây. Mày hiểu chưa?

Con chó nằm im không hề nhúc nhích. Giê-nhi-a nhè nhẹ bước lại gần ô cửa sổ để mở, tiếp tục nói:

—À! Mày nằm đây hả? Ừ, cứ nằm im đây... Mày thật ngoan... Thoáng trông cũng biết là khôn, là dễ thương.

Nhưng Giê-nhi-a chưa kịp đặt bàn tay lên thành cửa sổ thì con chó dễ thương kia đã vội nhảy chồm lên sủa inh ỏi. Giê-nhi-a hoảng hốt nhảy vội lên đi-văng, co cả hai chân lên.

—Lạ nhỉ!— cô bé phát khóc lên. —Mày đi mà bắt bọn kẻ cướp, bọn gián điệp ấy, còn tao đây là người. Này!— em thè lưỡi ra trêu con chó. —Đồ ngốc!

Giê-nhi-a đặt chiếc chìa khóa cửa và tờ điện báo lên mép bàn. Đành phải đợi chủ nhà về thôi.

Một giờ, rồi hai giờ trôi qua... Trời tối hẳn, xa xa có tiếng còi tàu, tiếng chó sủa, tiếng bóng chuyển. Đâu đó có tiếng đàn ghi-ta. Duy ở đây, quanh cái nhà nghỉ mát màu xám này là im lặng, mịt mù.

Giê-nhi-a gồi đầu lên thành đi-văng khóc thút thít. Cuối cùng em ngủ thiếp đi.

Đến tận sáng hôm sau, Giê-nhi-a mới tỉnh dậy.

Lùm cây rậm rạp được trận mưa đêm qua gội sạch đang rì rào bên ngoài cửa sổ. Gần đâu đây có tiếng ai kéo nước ở giếng. Và ở chỗ khác lại có tiếng cưa gỗ. Chỉ riêng quanh ngôi nhà nghỉ mát bé nhỏ này là vẫn yên lặng như cũ.

Bây giờ Giê-nhi-a nhận ra dưới gáy em có một chiếc gối da mềm mại và dưới chân em có đắp một tấm chăn mỏng. Còn con chó thì không thấy nằm trên sàn nữa.

Như vậy là đêm qua có ai đã vào đây!

Giê-nhi-a choàng dậy. Em hất ngược mái tóc ra phía sau, vuốt lại nếp áo đã bị nhàu rồi cầm lấy chiếc chìa khóa và tờ điện báo chưa kịp đánh đang để trên bàn. Em toan chạy đi thì vô tình nhìn thấy trên mặt bàn có một tờ giấy viết chữ to bằng bút chì xanh:

«Cô bé, khi nào đi khỏi đây nhớ đóng chặt cửa lại cho». Bên dưới là chữ ký: «Ti-mua».

«Ti-mua? Ti-mua là ai nhỉ? Nhất định phải gặp người này để cảm ơn mới được».

Giê-nhi-a ngó sang phòng bên. Bên đó có một chiếc bàn làm việc. Trên bàn có một lọ mực, một cái gạt tàn thuốc lá và một chiếc gương con. Phía bên phải, ở gần đôi găng tay lái xe có một khẩu súng lục cũ kỹ. Ngay sát bàn lại có một thanh kiếm cong kiểu Thổ Nhĩ Kỳ vỏ đã bong sơn và sây sứt. Giê-nhi-a để chìa khóa và bức điện xuống bàn, sờ tay vào đốc kiếm, rồi mạnh dạn rút ra khỏi bao, vung mạnh lên đầu và bước lại gần gương ngắm nghía.

Trông cũng có vẻ oai vệ và dữ tợn đáo để. Giá chụp được một kiểu ảnh như thế này mà đem về trường thì thật là hay. Có thể nói đôi là chính em đã có lần được bỏ cho ra mặt trận. Tay trái có thể cầm thêm khẩu súng lục nữa. Đây. Thế này oách hơn.

Cô bé trợn mắt, bặm môi lại ngắm thẳng vào gương bóp cò.

Tiếng nổ vang dội cả gian phòng. Khói súng che mù cửa sổ. Cái gương để bàn đồ vào cái gạt tàn thuốc lá. Giê-nhi-a hoảng hốt vội bỏ cả chìa khóa lẫn tờ điện báo lại trên bàn, lao thẳng ra cổng, cố thoát cho xa cái ngôi nhà kỳ dị và nguy hiểm này.

Em ra đến bờ sông bằng cách nào cũng không biết nữa. Lúc này trong tay em chẳng còn chiếc chìa khóa căn phòng ở Mát-xơ-va, cái biên lai để đánh điện và cả tờ điện báo chưa kịp đánh đi cũng mất nốt. Thế là sẽ phải thuật lại mọi chuyện với chị Ôn-ga: từ chuyện con chó, chuyện ngủ lại một đêm trong ngôi nhà vắng chủ, chuyện thanh kiếm Thổ Nhĩ Kỳ và cả chuyện phát súng lục nữa. Thật không may! Giá có ba ở nhà thì ba sẽ thông cảm ngay. Chị Ôn-ga thì không đâu. Nhất định chị ấy sẽ nổi cáu lên, nếu không thì lại khóc. Như vậy sẽ rắc rối hơn. Bản thân Giê-nhi-a cũng biết khóc. Nhưng cứ mỗi lần thấy Ôn-ga khóc là Giê-nhi-a chỉ muốn làm sao leo ngay lên một cái cột điện, một cái cây thật cao, hay là một ống khói trên mái nhà nào đó mà ngồi.

Để lấy can đảm, Giê-nhi-a nhảy xuống sông tắm rồi lặng lẽ đi tìm nhà nghỉ của mình.

Khi em bước đến thăm nhà thì Ôn-ga đang lúi húi thắp cái bếp dầu lửa trong bếp. Nghe thấy tiếng bước chân, chị quay lại và im lặng nhìn Giê-nhi-a đầy vẻ tức giận.

— Chào chị Ôn-ga! — Giê-nhi-a dừng lại ở bậc thềm trên cùng, gương cười. —

Chị không mắng em đây chứ?

— Nhất định sẽ mắng! — Ôn-ga đáp, mắt vẫn chăm chăm nhìn em.

— Thế thì chị mắng em đi! — Giê-nhi-a ngoan ngoãn chịu lời. — Chị ạ, thật là một chuyện hết sức lạ lùng, một cuộc phiêu lưu thật ly kỳ! Chị đừng cau mặt lại thế. Chẳng có gì đáng hoảng hốt cả, em chỉ đánh mất chìa khóa và chưa đánh được điện đi cho ba thôi...

Giê-nhi-a nheo mắt, lấy lại tinh thần để kể một mạch từ đầu đến cuối. Nhưng vừa lúc đó cánh cổng nhà ken két mở ra. Một con dê lông bờm xồm, dính đầy quả ké đang cắm cổ chạy thục mạng vào sân rồi lao ra vườn. Người chạy đuổi theo con dê ấy lại chính là cô bé chân đất mà Giê-nhi-a đã biết mặt. Nhân cơ hội đó Giê-nhi-a chạy lảng ra vườn, đuổi theo con dê.

Nhưng vừa chạy đến nơi thì cô bé kia đã tóm được sừng dê rồi.

— Đây, cậu có đánh mất gì không? — cô bé vừa giơ chân đá con dê tới tấp, vừa rít răng lại hỏi Giê-nhi-a.

Giê-nhi-a không hiểu ý, đáp:

— Không!

— Thế cái này của ai? Không phải của cậu à? — Cô bé đưa cho Giê-nhi-a chiếc chìa khóa căn phòng ở Mát-xơ-va.

— Của tôi! — Giê-nhi-a hoảng hốt liếc nhìn về phía hành lang khẽ trả lời.

— Cậu cầm lấy cái chìa khóa, cái thư và tờ biên lai đánh điện này, còn bức điện thì đã gửi đi rồi, — cô bé vẫn nói liên thoảng và rin rít như lúc nãy.

Cô bé giúi vào tay Giê-nhi-a một gói giấy, rồi đâm luôn cho con dê một cái.

Con dê nhảy chồm lên, chạy thẳng ra phía cổng, cô bé chạy theo như một cái bóng, bắt chập cả bụi ké lẫn lá han. Ra khỏi cổng cả hai đều biến nhanh trong nháy mắt.

Giê-nhi-a so vai lại, như thể chính em vừa bị cô bé kia đâm chứ không phải là con dê. Em mở gói giấy ra xem:

«Đây là chìa khóa còn đây là biên lai đánh điện. Như vậy là đã có ai giúp mình đánh điện đi cho ba rồi. Nhưng ai nhỉ? Ái chà! Có thư đây rồi! Thế này là thế nào nhỉ?»

Trên mảnh giấy nhỏ có mấy hàng chữ to ghi bằng bút chì xanh:

«Cô bạn. Ở nhà đừng sợ gì ai. Mọi việc đâu đã vào đây cả rồi. Tôi sẽ không nói chuyện với ai đâu». Và ở dưới lại có chữ ký: «Ti-mua».

Như người mất hồn, Giê-nhi-a nhét mảnh thư vào túi. Sau đó em vươn thẳng vai lên, bình tĩnh bước lại chỗ Ôn-ga. Ôn-ga vẫn đứng im bên bếp dầu hỏa còn chưa kịp châm lửa, nước mắt vòng quanh.

Giê-nhi-a thấy vậy bèn thốt lên đau đớn:

—Chị Ôn-ga ơi. Em đùa đây mà. Có chuyện gì đáng để chị phải giận em đâu? Em đã dọn sạch sẽ các phòng, em lau cả cửa kính, em lại còn cố giặt hết cả giẻ lau, lau hết cả mặt sàn rồi còn gì nữa. Đây, chị cầm lấy chìa khóa. Còn đây là biên lai đánh điện đi cho ba. Nào, chị cho em hôn chị một cái. Em yêu chị vô cùng. Chị có biết không! Chị có muốn vì chị mà em có thể nhảy từ trên mái nhà xuống bụi lá han kia không?

Và không đợi chị trả lời, Giê-nhi-a cứ thế chạy lại ôm chặt lấy cổ chị. Phải... chị lo phát sốt lên đây! —Chị Ôn-ga tỏ vẻ thất vọng. —Cái lời đùa của em thật là ngốc... Ba đã dặn chị là... Thôi, Giê-nhi-a! Tay chị dầu hỏa đây này! Giê-nhi-a, em đổ sữa vào xoong rồi đặt lên bếp đi!

Khi Ôn-ga đã ra đèn chậu rửa mặt, Giê-nhi-a vẫn còn lăm lăm:

—Nhưng em... không đùa thì không chịu được.

Giê-nhi-a vừa đặt xoong sữa lên bếp dầu lửa vừa đưa tay vào túi lần tờ giấy nhỏ. Em hỏi:

—Chị Ôn-ga này, có ông Trời không nhỉ?

—Làm gì có! —Ôn-ga đáp rồi cúi mặt xuống chậu nước.

—Thế có ai?

—Thôi đi! —Ôn-ga khó chịu trả lời. —Chẳng có ai hết.

Giê-nhi-a im lặng một lát rồi lại hỏi:

—Chị Ôn-ga này, Ti-mua là ai?

—Đây không phải là ông Trời mà là một ông vua, —Ôn-ga vừa thoa xà-phòng lên mặt, lên tay, vừa miễn cưỡng trả lời. —Đó là một ông vua thọt thời trung cổ ác có tiếng.

—Thế nếu không phải là vua, không ác và cũng không sống ở thời trung cổ thì chị bảo là ai?

—Thế thì chị chịu. Thôi, đủ rồi đây! Mà cái Ti-mua ấy có việc gì đến em?

— Việc gì đến em ở chỗ là hình như em rất yêu người ấy thì phải.

— Ai? — Ôn-ga không hiểu, vội ngẩng khuôn mặt đầy những xà-phòng lên, hỏi em. — Em nói làm nhảm cái gì thế. Toàn bịa chuyện lằng nhằng, không để cho người ta rửa mặt nữa! Cứ đợi đây, rồi ba về ba sẽ bảo cho mà biết cái chuyện yêu với ghét ấy.

— Ba về thì có sao! — Giê-nhi-a thốt lên, giọng vừa đau khổ lại vừa thiết tha. — Ba có về cũng chẳng ở nhà được bao lâu. Và tất nhiên không bao giờ ba lại nỗ tâm làm cho một con người đơn độc và yêu đuối phải khổ.

— Em đơn độc và yêu đuối à? — Ôn-ga hoài nghi hỏi lại. — Trời ơi, Giê-nhi-a ơi, chị cũng chẳng hiểu em là một đứa bé như thế nào và giống ai nữa!

Nghe thấy vậy Giê-nhi-a bèn cúi thấp đầu xuống để giấu lại gương mặt mình in lên cái âm đun nước mạ kền, rồi không do dự, kiêu hãnh trả lời:

— Giống ba. Chỉ có thế thôi. Giống ba. Giống một mình ba thôi. Và không hề giống bất cứ ai khác trên thế giới này hết.

Bác sĩ Phê-đô Cô-lô-côn-tri-côp, con người lịch thiệp đã có tuổi đang ngồi chữa chiếc đồng hồ treo tường ở trong vườn riêng.

Cô-li-a, cháu nội của ông thì đứng ngay sát đây, mặt mày ỉu sù.

Cô-li-a đứng đây ra điều để giúp ông làm việc, nhưng thực ra suốt hàng giờ đồng hồ rồi nó chỉ làm có mỗi một việc là cầm khư khư cái tuốc-nơ-vít trong tay đợi lúc ông hỏi đến.

Ông cura công ăn cái dây cốt bằng thép vào đúng chỗ, nhưng cái dây cốt bu lông bình cứ không chịu vào. Biết đến bao giờ cho xong. Đã thế cái thằng Xi-ma đứng bên kia hàng rào lại cứ nhô cái đầu bù xù lên. Cái thằng đến là nhanh trí. Nó ra hiệu cho Cô-li-a bằng cả lưỡi, cả đầu, cả tay. Những ám hiệu ấy kỳ quặc và bí ẩn đến nỗi em gái Cô-li-a là Ta-nhi-a mới lên năm tuổi, đang ngồi ném quả ké vào mõm con chó xồm dưới gốc cây bồ đề, phải thốt kêu lên và chạy lại giật quần ông. Lập tức cái đầu bù ở bên kia hàng rào biến mất.

Cuối cùng cái dây cốt đã nằm được vào đúng chỗ.

— Con người ta ai cũng cần phải lao động, — bác sĩ Cô-lô-côn-tri-côp, con người lịch thiệp có mái tóc đã bạc ấy vừa ngẩng vầng trán đầy mồ hôi lên và nói như giảng cho Cô-li-a nghe. — Cái mặt cháu trông cứ như là bị ông bắt uống dầu tấy giun ấy. Đưa cho ông cái tuốc-nơ-vít ra đây và cầm lấy cái kim này. Lao động làm cho con người ta cao thượng. Thế mà, hình như trong tâm hồn cháu lại đang rất thiếu cái đức tính cao thượng ấy. Ví dụ ngày hôm qua cháu ăn một lúc bốn que kem mà không hề chia cho em.

— Em ấy nói dối, thật là điều! — Cô-li-a ức quá giận dữ nhìn Ta-nhi-a kêu lên. — Cháu cho nó cắn tất cả ba lần, mỗi lần hai miếng. Thế mà nó lại còn đi mách. Lại còn lấy bốn xu của mẹ để ở bàn nữa.

Ta-nhi-a không quay đầu lại, thản nhiên nói:

— Còn anh thì đêm hôm qua dùng dây qua cửa sổ trốn đi chơi. Dưới gối anh có

một cái đèn pin. Hôm qua lại còn có một thằng du côn ném đá vào phòng ngủ, ném xong lại còn huýt sáo, ném rồi lại còn huýt sáo.

Cô-li-a hoảng hốt trước những lời nói trắng trợn của con bé Ta-nhi-a tai hại. Cả người run lên từ đầu đến gót. Nhưng may sao lúc đó ông nội còn đang mê mải với công việc, hoặc không hiểu gì cả nên chẳng để ý đến những lời vu khống nguy hiểm ấy. Bà bán sữa mang bình sữa vào vườn thật đúng lúc. Bà ta vừa đong sữa vừa than thở:

—Cụ Phê-đô ạ, tý nữa thì đêm qua bọn kẻ trộm lấy mất cái thùng gỗ sồi nhà tôi. Hôm nay mọi người đều bảo là lúc tờ mờ đất họ có thấy hai thằng leo trên mái nhà. Cái bọn chết giẫm ấy dám ngồi vắt vẻo trên ống khói!

—Sao lại ngồi trên ống khói? Xin lỗi bà, thế họ ngồi trên đó với mục đích gì kia ạ?—ông già lịch thiệp ngạc nhiên hỏi.

Nhưng vừa lúc đó ở phía chuồng gà có tiếng leng keng vang lại. Chiếc tuốc-nơ-vít trong tay ông già lịch thiệp có mái tóc bạc bỗng nảy lên. Thế là cái dây cốt bất tri văng ra ngoài, bắn tít lên mái tôn kêu đánh keng một cái. Tất cả mọi người, kể cả bé Ta-nhi-a, thậm chí đến cả con chó lười biếng đang nằm ườn ra kia cũng đều giật mình quay cá lại: không ai hiểu cái tiếng đó ở đâu phát ra và đang xảy ra chuyện gì. Riêng có Cô-li-a là chẳng nói, chẳng rằng cứ thế cầm cổ nhảy qua mấy luống cà rốt vụt biến ra ngoài hàng rào như một con thỏ.

Cô-li-a dừng lại bên chuồng bò, cũng như ở chuồng gà, có tiếng gì từ trong vắng, nghe như tiếng quả cân nện vào một thanh sắt đường tàu. Cô-li-a gặp ngay Xi-ma ở đó, liền hỏi:

—Này... Chẳng hiểu ra làm sao cả. Cái gì vậy?... Báo động à?

—Có gì đâu! Chắc lại là lệnh tập trung khẩn cấp thôi!

Cả hai cùng nhảy qua hàng rào, cùng chui vào công viên. Đến đây chúng gặp Gây-ca có đôi vai rộng, thân hình chắc nịch; rồi đến Va-xi-a La-đư-ghin và những bạn khác.

Các em men theo cái lối đi quen thuộc, chạy tới đích một cách thật lẹ làng và nhanh nhẹn. Vừa chạy các em vừa hỏi nhau vội vã:

—Báo động phải không?

—Đâu phải. Đó là lệnh tập trung khẩn cấp đây!

—Lệnh tập trung gì mà lại thế? Tớ nghe có thấy «ba tiếng một, ba tiếng một» đâu. Chắc lại có thằng nào âm ớ gõ một lúc mười tiếng liền như vậy thôi.

—Ừ, để xem sao!

—Phải đây, ta sẽ kiểm tra!

—Nhanh lên! Tiên lên phía trước!

Giữa lúc ấy có một cậu bé tóc đen, người dong dong cao, trạc mười ba đang đứng trong ngôi nhà Giê-nhi-a ngủ lại đêm trước. Cậu ta mặc một chiếc quần đen mỏng, chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh sẫm có thêu ngôi sao đỏ trên ngực.

Một ông già đầu bù, tóc bạc bước lại gần cậu. Ông già mặc chiếc áo vải thô loại xoàng. Chiếc quần rộng của ông đã có nhiều mảnh vá. Ở đầu gối chân trái ông có buộc một thanh gỗ thô bằng mấy sợi dây da. Một tay ông cầm mảnh giấy, tay kia cầm khẩu súng lục cũ kỹ.

— «Cô bé khi nào đi khỏi đây nhớ đóng cửa lại cho chặt», — ông lão đọc với giọng đầy nhạo báng. — Thế nào, ít nhất cháu cũng phải nói cho chú biết đêm qua cháu cho ai ngủ lại ở chiếc đi-văng này chứ?

— Một cô bé quen ạ, — cậu bé trả lời chiều lệ, — con chó đã canh cho cô ta mà không cần đến cháu.

— Nói dối! — ông già nổi cáu. — Nếu là một cô bé quen thì trong tờ giấy này cháu phải gọi hẳn tên cô ta ra chứ!

— Khi viết cháu còn chưa biết tên. Bây giờ thì cháu mới biết.

— Chưa biết. Như vậy là cháu đã để cho cô bé ấy ở lại đây một mình... suốt buổi sáng hôm nay chứ gì? Cháu điên à? Có lẽ phải gửi cháu đi ngay nhà thương điên mới được. Cái con nhãi đó đã đánh vỡ gương, rồi lại làm mẻ cả cái gạt tàn. May mà khẩu súng lục này lại lắp đạn giả đây. Nếu lúc ấy lại đem lắp đạn thật vào thì cháu tính sao?

— Nhưng... chú làm gì có đạn thật vì đôi thủ của chú cũng chỉ có súng và kiếm... bằng gỗ thôi.

Hình như ông già tủm tỉm cười. Tuy vậy, ông cũng lắc cái đầu bù xù, nghiêm nghị nói:

— Cứ liệu đây! Chú biết tất cả rồi. Chú thấy việc làm của cháu mờ ám lắm. Chưa biết chừng chỉ vì những chuyện đó mà chú sẽ phải gửi cháu trả cho mẹ cháu đây!

Ông già lê chiếc chân gỗ khập khiễng bước lên thang. Đợi cho ông đi khuất chú bé nọ mới chạy vụt ra, tóm lấy đôi chân trước con chó đang đi vào phòng và hôn lên mõm nó.

— Trời ơi, con Ri-ta này! Tao với mày đến bị lộ mất thôi. May mà hôm nay chú hiền. Chú ấy lại sắp hát lên cho mà xem.

Quả nhiên, từ phòng trên vọng xuống một tiếng ho khan, tiếp ngay sau đó là tiếng thử giọng là-lá-la, cuối cùng, một giọng nam trung cất lên:

...đã ba đêm rồi ta mất ngủ. Ta mơ thấy điều
gì lạ kỳ và bất hủ trong đêm đen...

— Đứng lại, con chó điên này! — Ti-mua hét lên. — Sao mày cần rách quần tao lại còn định kéo tao đi đâu thế nữa?

Đột nhiên em đóng mạnh cánh cửa lên buồng ông chú lại, rồi chạy theo con chó ra hành lang.

Ở đầu hành lang, bên cạnh chiếc máy điện thoại không to lắm có một chiếc chuông đồng buộc vào sợi dây đang bị giật mạnh.

Em vội nắm lấy, cuộn dây lại rồi mắc vào đinh. Cái dây bị giật lúc này đã yếu hẳn.

Có lẽ nó bị đứt ở đâu đây. Thấy thế chú bé vừa ngạc nhiên lại vừa tức giận. Chú cầm lấy ông điện thoại.

Một giờ trước khi xảy ra câu chuyện đó, Ôn-ga đang ngồi làm việc bên bàn. Chị đặt cuốn vật lý ở ngay trước mặt.

Giê-nhi-a bước vào để lấy lọ cồn i-ôt.

— Giê-nhi-a, — Ôn-ga bực dọc hỏi, — sao lại có cái vết xước trên vai thế kia?

— Em đang đi đường, — Giê-nhi-a trả lời qua quýt, — thì chạm phải một cái gì gai gai, sắc sắc. Thế là bị xước da.

Ôn-ga giễu lại:

— Thế sao chị cũng đi đường lại không chạm phải cái gì gai gai, sắc sắc?

— Không đúng! Chị chạm phải môn thi toán. Cái môn ấy vừa sắc lại vừa gai. Chị sẽ bị cứa cho mà xem!.. Chị Ôn-ga ơi, đừng đi kỹ sư làm gì, đi bác sĩ hơn, — Giê-nhi-a khuyên chị và đặt cái gương để bàn, ngay trước mặt chị. — Đây, chị ngắm lại thử xem, chị có làm nổi kỹ sư không? Kỹ sư thì phải như thế này này... (Cô bé làm luôn một lúc ba vẻ mặt đầy nghị lực) Còn chị thì thế này này... thế này này... rồi lại thế này này... — Giê-nhi-a nheo mắt, nhếch lông mày lên rồi cười rất dối dịu dàng.

— Ngốc nghếch lắm! — Ôn-ga ôm lấy em hôn rồi khế đẩy ra. — Giê-nhi-a, em ra chỗ khác đi, đừng đến quấy chị. Em nên ra giếng xách nước về thì tốt hơn.

Giê-nhi-a lấy một quả táo trong đĩa rồi đi về phía góc nhà. Em đứng bên cửa sổ, tháo cái vỏ bọc đàn phong cầm ra và nói:

— Chị Ôn-ga này! Hôm nay có một chú nào ấy gặp em. Trông cũng được. Tóc vàng, quần áo trắng bộp. Chú ấy hỏi em: «Cô bé ơi, tên cô là gì?» Em nói: «Là Giê-nhi-a...»

— Giê-nhi-a! Đừng quấy rầy mà cũng đừng có động vào đàn của chị! — Ôn-ga không quay lại, mắt không rời cuốn sách.

Vừa lôi chiếc phong cầm ra Giê-nhi-a vừa nói tiếp: «Chị của em hình như tên là Ôn-ga, có phải không?»

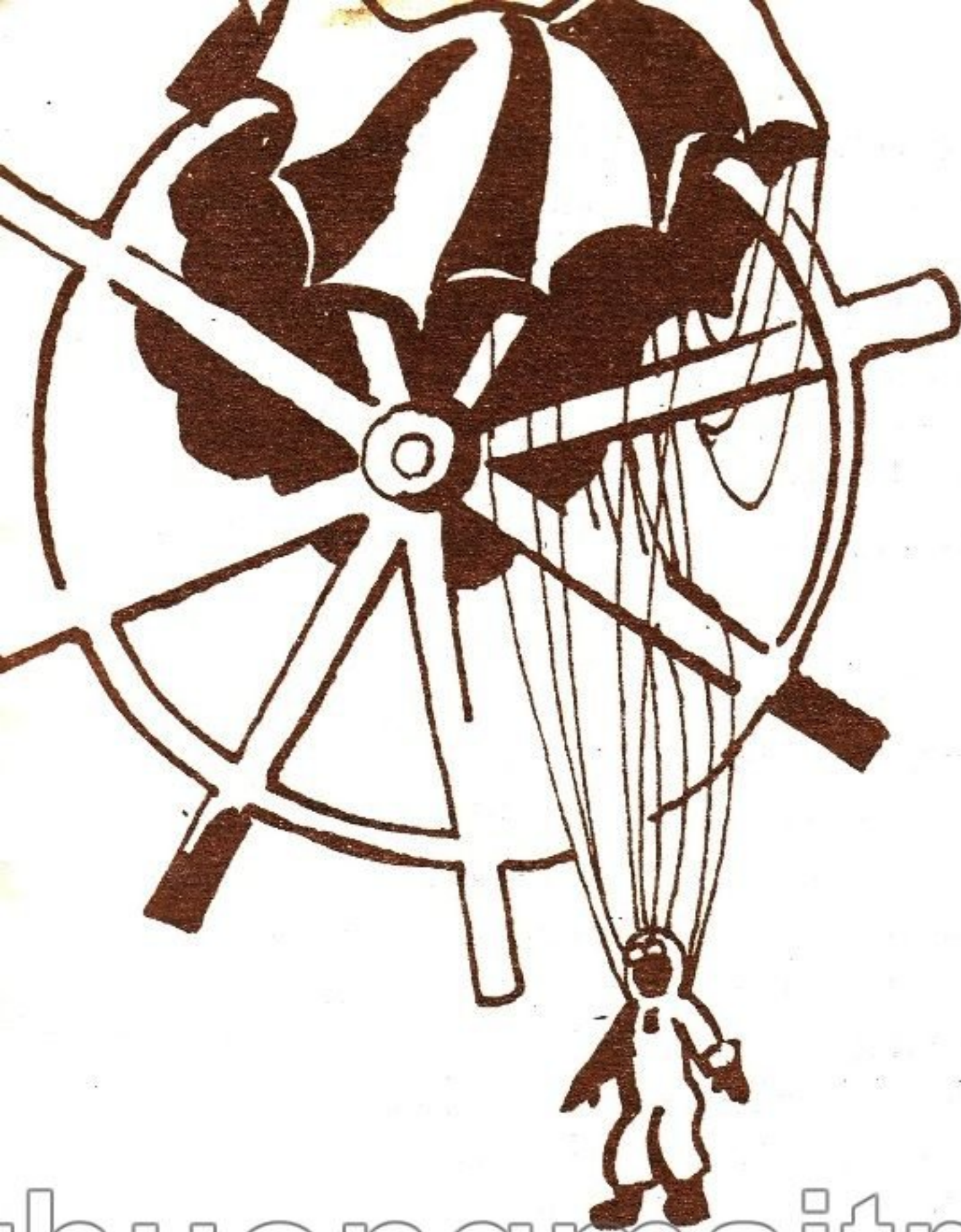
— Giê-nhi-a! Đừng ồn nữa và đừng có động vào đàn! — Ôn-ga nhắc lại, miễn cưỡng lắng nghe.

— Chú ấy bảo: «Chị cô chơi đàn giỏi lắm. Chị ấy có muốn thi vào đại học âm nhạc không?» (Giê-nhi-a đã lôi được đàn ra, đeo dây qua vai.) Em bảo: «Không ạ, chị cháu theo học ngành bê-tông cốt sắt rồi». Thế là chú ấy nói: «A-a!» (Giê-nhi-a bấm theo luôn một phím đàn.) Em vội đáp lại: «Bê-ê!» (Giê-nhi-a lại bấm phím khác.)

— Ranh con! Cất đàn đi! — Ôn-ga vừa quát, vừa đứng bật dậy. — Ai cho phép em lân la nói chuyện với ông chú, ông bác nào ấy hả?

— Được rồi, em khắc cất, — Giê-nhi-a tỏ vẻ giận dữ, — em mà lân la à! Tự chú ấy chứ. Em còn định kể nốt cho chị nghe, nhưng chị thế thì thôi em không kể nữa. Cứ đợi đây, ba về ba sẽ bảo cho chị!

— Bảo chị ấy à? Có họa là ba sẽ bảo em ấy. Em quấy rồi, không để cho chị học.



— Không, bảo chị ấy! — Giê-nhi-a cầm lấy chiếc thùng rỗng chạm xuống bậc thêm, nói với lại. — Em sẽ kể hết cho ba nghe là ở nhà ngày nào chị cũng sai em tới hàng trăm lần, hết sai đi mua dầu hỏa lại mua xà phòng rồi lại đi lấy nước! Em không phải là cái xe vận tải, không phải là con ngựa, mà cũng không phải là cái máy kéo của chị!

Giê-nhi-a lấy nước về, đặt thùng nước lên trên giá gỗ, nhưng liếc thấy Ônga vẫn đang cặm cụi làm bài, không để ý đến công việc của mình, nên tâm tức bỏ ra vườn. Ra đến cái sân cỏ ở trước căn nhà kho có gác xép, Giê-nhi-a rút cái súng cao su ở trong túi ra, căng dây bắn một thằng nhảy dù nhỏ cất bằng bìa cứng lên trên không.

Thằng nhảy dù chống ngược hai chân bay lên trời đến tận lúc hết đà mới quay

lộn trở lại. Trên đầu nó một cái dù giấy màu xanh mờ tung ra. Nhưng lúc đó có một cơn gió mạnh thổi bạt thằng nhảy dù đi xa và biến mất vào phía sau cái ô cửa tối om trên gác xép nhà kho.

Nguy to rồi! Phải đi cứu thằng bìa cứng này mới được. Giê-nhi-a đi vòng quanh căn nhà kho. Em thấy những sợi dây điện mảnh tua tủa chui ra ở trong các lỗ thùng trên mái. Em bê chiếc thang gỗ ọp ẹp lại gần ô cửa nhỏ trên gác xép rồi leo lên và chui vào. Lạ quá! Có người ở trên này. Trên tường có treo mấy cuộn dây, một cái đèn, hai lá cờ hiệu, một bản đồ khu vực có những dấu hiệu kỳ lạ. Trong góc gác xép có một đồng rơm phủ kín bằng bao tải. Ở đây cũng có một cái hòm bằng gỗ dán. Ngay cạnh đó có một cái bánh xe giống như bánh lái tàu thủy. Phía trên là máy điện thoại tự làm lấy.

Giê-nhi-a nhìn qua khe hở. Những đám lá cây trong khu vườn um tùm rạp rờn như sóng biển trước mắt em. Trên trời chim câu bay lượn. Giê-nhi-a thầm nghĩ: ta hãy coi những con chim câu ấy là những con hải âu, còn cái nhà kho cũ kỹ đầy những dây dợ, đèn và cờ này như một hạm tàu lớn; còn chính ta sẽ là thuyền trưởng.

Em bỗng thấy vui hẳn lên. Em quay tay lái. Những sợi dây buộc chặt vào tay lái ấy rung mạnh và reo lên. Gió vẫn nổi và thổi gợn lên những đợt sóng xanh. Giê-nhi-a tưởng như cái tàu-nhà kho này của em đang từ từ lượn vòng trên sóng đại dương vậy.

— Quay sang bên trái! — Giê-nhi-a cất tiếng chỉ huy và nắm chặt lấy bánh lái. Những tia nắng xuyên qua những khe hở nhỏ bé trên mái nhà rơi lôm đôm lên mặt,

lên áo Giê-nhi-a. Giê-nhi-a coi đó là những chiếc đèn pha từ tàu địch đang rơi vào tàu mình. Em quyết định phải tác chiến.

Em lấy hết sức để điều khiển tay lái. Chiếc bánh xe kêu cót két hết đưa qua trái, lại đưa qua phải, và Giê-nhi-a lớn tiếng ra lệnh.

Nhưng rồi những pha đèn bỗng tắt vụt đi. Dĩ nhiên đối với Giê-nhi-a thì đây không phải là hiện tượng mây che mặt trời, mà là tàu địch đã bị em chìm xuống đáy biển sâu.

Cuộc chiến đấu kết thúc. Giê-nhi-a đưa cánh tay đầy bụi lên lau trán. Bỗng nhiên chuông điện thoại trên tường réo lên. Giê-nhi-a không ngờ đến chuyện đó. Em vẫn nghĩ rằng cái máy điện thoại này chẳng qua chỉ là một thứ đồ chơi, nên khi nghe thấy nó reo em hoảng hốt chạy lại cầm lấy ống nghe.

Có tiếng ai lanh lảnh và gay gắt:

— A-lô, a-lô! Trả lời đi! Con lừa nào vừa đánh đứt dây và ra những cái lệnh ngu xuẩn, khó hiểu như vậy đây?

— Đây không phải là lừa, — Giê-nhi-a nghiêm nghị đáp. — Đây là tôi — Giê-nhi-a!

— Đồ điên! — vẫn cái giọng nói của người đó, vừa gay gắt, vừa hốt hoảng. — Bỏ tay lái ra mà chạy ngay đi không có bọn nó sẽ kéo đến đập chết bây giờ đây!

Giê-nhi-a buông vội cái ống nói ra, nhưng muộn mất rồi. Có cái đầu của ai đã thò vào chỗ khung cửa sáng. Đó chính là Gây-ca. Theo sau là Xi-ma, rồi đến Cô-li-a và nhiều cậu khác.

Các người là ai? — Giê-nhi-a vừa lùi xa cửa sổ, vừa hốt hoảng hỏi. — Cút đi!.. Đây là vườn nhà tôi. Tôi không mời các người đến đây.

Nhưng vai chen vai cả bọn con trai ấy đã kết thành một bức tường, chắc nịch lùi lùi bước lại trước mặt Giê-nhi-a. Cảm thấy mình đã bị dồn vào sát góc tường, Giê-nhi-a bật kêu lên.

Vừa lúc đó có thêm một bóng người nữa lướt vụt qua cửa sổ sáng. Tất cả đều quay lại và tản ra. Trước mặt Giê-nhi-a hiện ra một cậu con trai tóc đen, người dong dỏng, mặc chiếc áo xanh cộc tay, trên ngực áo có đính một ngôi sao đỏ.

— Khế mồm chứ, Giê-nhi-a! — cậu ta nói to. — Không nên làm âm lên như thế. Không có ai động vào người cô đâu. Chúng ta đã có dịp biết nhau rồi đây. Tôi là Ti-mua.

— Anh là Ti-mua à?! — Giê-nhi-a mở to đôi mắt đắm nước ngơ vực thốt lên. — Có phải chính anh đã đắp chặn cho tôi đêm hôm ấy? Chính anh đã viết giấy, để lại trên bàn cho tôi, chính anh đã gửi điện đi cho ba tôi và gửi chìa khóa với cái biên lai lại cho tôi không? Nhưng làm thế để làm gì? Tại sao lại làm như vậy? Sao anh lại biết tôi?

Ti-mua bước lại gần Giê-nhi-a, cầm lấy tay cô ta, trả lời:

— Hãy ở lại đây với chúng tôi! Ngồi xuống đây cùng nghe. Rồi cậu sẽ biết rõ tất cả!

Ti-mua trái tâm bán đồ khu vực ra trước mặt, các em trai ngồi ngay trên đồng rơm có phủ các bao tải vây quanh Ti-mua.

Một cậu quan sát viên ngồi vắt vẻo trên chiếc đu dây, treo sát bên khe hở chênh chênh gần ô cửa sổ nhỏ. Cậu ta đeo ở cổ một cái ống nhòm loại nhỏ thường dùng để xem hát, đã bẹp rúm.

Giê-nhi-a ngồi gần Ti-mua. Em chăm chú lắng nghe và theo dõi tất cả những gì đang diễn ra trong cuộc họp của một bộ tham mưu chưa có ai quen biết này. Ti-mua nói:

— Tang tảng sáng mai, lúc mọi người còn đang ngủ say, tôi với cậu Cô-li-a sẽ sửa chữa lại những đoạn dây đã bị cô ấy (cậu ta chỉ Giê-nhi-a) làm đứt.

— Cậu ấy sẽ ngủ quên đây, — Gây-ca đầu to, mặc chiếc áo lót thủy quân nhận xét ngay. — Cậu ấy ngủ phải đến tận lúc ăn sáng, hay có khi đến tận bữa cơm trưa mới mò dậy.

— Nói láo! — Cô-li-a nháy chồm lên cãi lại. — Tớ bao giờ cũng dậy cùng với tia sáng mặt trời đầu tiên.

— Tớ chẳng biết tia sáng mặt trời nào là đầu tiên, tia nào là thứ hai, nhưng chắc chắn là cậu ấy thế nào cũng sẽ ngủ quên, — Gây-ca vẫn khẳng khẳng một mực như vậy.

Vừa lúc đó cậu quan sát viên ở trên đu dây huýt một tiếng sáo ngắn. Tất cả đều vùng đứng lên.

Trên con đường bụi cuốn mù mịt có một sư đoàn ngựa kéo pháo đang phi qua. Những con ngựa cường tráng nện toàn những đồ da và giáp sắt đang vội vã kéo theo những hòm đạn màu xanh và những cỗ pháo phủ vải bạt xám.

Các chiến sĩ kỵ binh dầy dạn nắng gió ngồi ngay ngắn trên lưng ngựa. Cả đoàn người, ngựa rẽ vào góc phố, nối theo nhau chạy hút về phía rừng thưa.

Cả một sư đoàn phóng đi mất hút.

— Họ đi ra ga, đi tải hàng đây. — Cô-li-a giải thích ra vẻ quan trọng. — Tớ chỉ nhìn quân phục là biết khi nào bộ đội đi diễn tập, đi duyệt binh, hoặc đi làm việc gì khác.

— Biết thì im đi! — Gây-ca chặn lời. — Chúng tớ cũng có mắt. Này, các cậu có biết không, anh chàng ba hoa này định trồn vào Hồng quân đây!

— Không nên, — Ti-mua tham gia, — đó chỉ là chuyện hoang đường.

— Sao lại không nên? — Cô-li-a đỏ bừng mặt lên, hỏi gặng, — trẻ con ngày trước cũng vẫn trồn ra mặt trận đây thôi.

— Đây là chuyện ngày trước! Còn bây giờ các thủ trưởng và các chỉ huy đã được lệnh là phải nghiêm ngặt tông cổ trẻ con ra khỏi đơn vị.

— Sao lại tông cổ? — Cô-li-a càng đỏ bừng mặt, kêu toáng lên. — Tông cổ người mình à?

— Chứ sao nữa!.. — Ti-mua bỗng thờ dài. — Người mình chứ còn người nào nữa! Thôi, bây giờ ta hãy bắt tay vào việc đi đã, các cậu.

Ai nầy trở về chỗ cũ.

— Trong vườn ở ngôi nhà số ba mươi tư ngõ Cờ-ri-vôi có một bọn nào đó thường vẫn đến rung tảo, — Cô-li-a bức bối báo tin, — chúng nó đã làm gãy mất hai cành tảo và giẫm nát một khóm hoa.

— Đây là nhà ai nhỉ? — Ti-mua nhìn vào cuốn vở có bìa bằng vải sơn. — Nhà của chiến sĩ Hồng quân Cờ-ri-u-côp. Trong chúng ta cậu nào trước đây là chuyên gia vào vườn ăn trộm tảo?

— Tớ, — có một giọng ngượng ngập.

— Vậy thì thằng nào có thể làm chuyện này?

— Thằng Mi-sơ-ca và thằng tay chân của nó mang bí danh «Con bài hoa» đây. Thứ tảo chúng nó lấy trộm là thứ được chọn để đi thi, tảo Mi-su-rin loại «vàng óng» đây.

— Lại ông tướng Mi-sơ-ca! — Ti-mua suy nghĩ, — Gây-ca này! Cậu đã tiếp chuyện thằng ấy lần nào chưa?

— Rồi!

— Thế nào?

— Tớ cho nó hai cái tát tai.

— Còn nó?

— Nó cũng đâm được tớ hai quả.

— Gớm thật thôi, nghe chuyện cậu lúc nào cũng chỉ toàn thấy «tát tai» với lại «đâm»..., chẳng ra làm sao hết. Thôi được rồi! Ta phải tìm cách xử lý riêng với thằng đó. Nào tiếp tục,

— Ở số nhà hai mươi nhăm, con trai bà cụ bán sữa vừa mới được tuyển vào kỳ binh, — một người ngồi ở góc trong báo cáo.

— Khoan đã! — Tự nhiên Ti-mua lắc đầu tỏ vẻ khó chịu. — Đã ba ngày hôm nay cổng nhà này được treo dấu hiệu của chúng ta. Ai phụ trách nhà ấy? Có phải cậu không, Cô-li-a?

— Phải.

— Sao cậu vẽ cái cánh sao bên trái ngoằn ngoèo như đĩa thể? Đã nhận làm thì phải làm cho ra trò chứ. Cẩn thận không có người ta cười cho đấy. Tiếp tục.

Xima nhóm người dậy nói một mạch, giọng đầy quả quyết:

— Con dê nhà số năm mươi tư ở phố Pu-sơ-ca-ri-ô-va-i-a bị mất tích. Lúc đi qua tớ thấy bà cụ đang đánh con bé con. Tớ phải kêu lên: «Này, cụ ơi, đánh trẻ con là sai đây!» Bà cụ bảo: «Mất con dê rồi. Trời ơi, con khôn kiếp!» — «Mất ở đâu mà kêu?» — «Ở ngoài thung lũng kia kia, ở bìa rừng ấy, nó đang ăn cỏ thì bị lạc đi đâu mất, khéo chó sói ăn thịt mất rồi!»

— Khoan! Đây là nhà ai?

— Nhà chú Hồng quân Pa-ven. Đứa bé kia là con gái của chú ấy. Tên nó là Nhu-rơ-ca. Bà nội nó đánh nó. Tên bà lão là gì tớ không biết. Con dê màu xám, có vạch lưng đen, gọi là con Man-ca.

— Đi tìm ngay con dê ấy! — Ti-mua ra lệnh. — Một tổ bốn người cùng đi. Cậu...

cậu này và cậu này nữa. Thế là xong rồi chứ, các cậu?

—Nhà số hai mươi hai có một đứa bé rất hay khóc, — Gây-ca miễn cưỡng báo cáo.

—Sao nó khóc?

—Hỏi rồi, nhưng nó không nói.

—Vậy thì cậu hãy cố tìm cách hỏi cho khéo léo hơn. Chắc lại có đứa nào trêu nó... làm nó tức phải không?

—Hỏi rồi, nhưng nó không nói

—Nó lớn không?

—Lên bốn.

—Gay đây! Giá nó lớn một tí... đằng này lại mới chỉ có bốn tuổi. Khoan đã, đây là nhà ai thế nhỉ?

—Nhà thiếu úy Páp-lốp, vừa hy sinh ở biên giới.

—«Hỏi rồi, nhưng nó không nói», — Ti-mua đau khổ nhại lại Gây-ca. Cậu ta chau mày lại suy nghĩ. — Thôi được rồi... Tôi sẽ hỏi cho. Các cậu khác đừng có dính vào chuyện này.

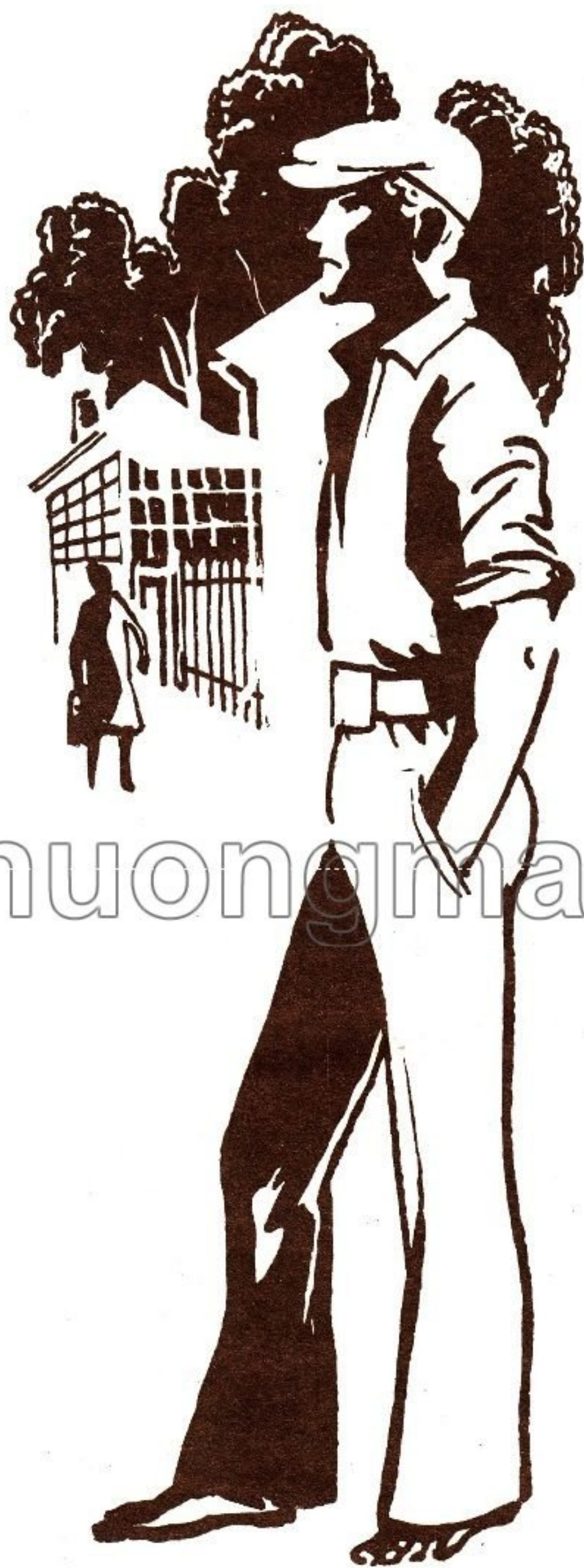
—Tên Mi-sơ-ca đang xuất hiện ở phía chân trời, — có tiếng của cậu quan sát viên báo tin, — nó đang đi dọc phố kia kia. Mồm nhai táo! Ti-mua cử ai ra gặp đi! Hãy cho nó ném vài cái bộp tai đi!

—Không cần. Tất cả cứ ở yên đây. Tôi sẽ trở lại ngay.

Nói rồi Ti-mua nhảy qua cửa sổ, tụt xuống thang và vọt biến vào lùm cây. Liên đó cậu quan sát viên lại báo cáo: «Cạnh công, trong tầm quan sát của tôi có một thiếu nữ lạ mặt đẹp lắm, đang cầm bình đi mua sữa. Có lẽ đây là chủ của ngôi nhà này».

—Có phải chị cậu đây không? — Cô-li-a kéo tay Giê-nhi-a hỏi. Rồi không đợi trả lời, nó làm điệu bộ ra vẻ tức tối và quan trọng, lên tiếng cảnh cáo: —Coi chừng đây, đừng có gọi chị ấy lại đây.





—Đừng có mà trêu vào cô ấy. — Gây-ca nhạo Cô-li-a, — không khéo cô ấy lại «mồ» cho một trận đấy!

—Mồ tớ ấy à? — Cô-li-a nổi cáu. — Cô ta có cái gì? Móng tay à? Còn tớ đây — bắp thịt nhớ. Đây này... cả tay lẫn chân nhớ!

— Cô ta sẽ chấp cậu cả tay lẫn chân! Các cậu, chú ý! Ti-mua sắp gặp Mi-sơ-ca.

Ti-mua cầm cái cành cây mới bẻ khe khẽ vung vẩy trên tay theo nhịp bước. Em đi chắn ngang đường Mi-sơ-ca. Thấy thế, thằng này bèn đứng dừng ngay lại. Cái mặt to bè bè của nó không lộ ra một vẻ gì ngạc nhiên, cũng không tỏ ra hoảng hốt.

— Xin chào ngài, ngài chính ủy! — nó nghiêng đầu nói khẽ. — Ngài đi đâu mà vội vã vậy?

— Chào thủ lĩnh! — Ti-mua cũng trả lời với điệu bộ như vậy. — Đi gặp cậu đây.

Rất hân hạnh được tiếp vị khách quý, song chẳng có gì để đãi ngài được. Hay là ngài dùng tạm món này vậy? — Nó thọc tay vào trong áo chìa ra cho Ti-mua một quả táo.

— Táo ăn trộm đây phải không? — Ti-mua vừa ngoạm táo, vừa hỏi.

— Chính thế, — Mi-sơ-ca thản nhiên đáp, — loại «vàng óng» đây. Chỉ phải tội chưa được chín lắm.

— Còn chưa loét! — Ti-mua nói rồi ném quả táo đi. — Đây, cậu có nhìn thấy cái dấu hiệu này trên hàng rào số nhà ba mươi tư không đây? — Ti-mua chỉ vào ngôi sao đỏ thêu trên ngực áo xanh cộc tay của mình.

— Thấy chứ! — Mi-sơ-ca thận trọng trả lời. — Tớ ấy mà, người anh em ạ, ngày, đêm có cái gì là cũng trông thấy tuốt.

— Nếu vậy thì từ nay dù là ngày, hay là đêm mà cậu còn trông thấy cái dấu hiệu này ở đâu thì liệu mà cuốn gói chạy cho xa ra,

như bị người ta đổ nước sôi vào người ấy. Rõ chưa?

—Ồ, ngài chính ủy, ngài quá ư là nóng nảy.— Mi-sơ-ca kéo dài giọng.— Nói chuyện với nhau như thế là quá đủ rồi đây!

—Ồ, thủ lĩnh, người mới thật cứng cổ làm sao!— Ti-mua không thềm cao giọng.— Hãy nhớ lấy và bảo cho cả bè lũ biết rằng đây là lần nói chuyện cuối cùng giữa chúng tôi với các người.

Người ngoài khó ai có thể ngờ được rằng đây là một cuộc nói chuyện không phải giữa hai người bạn chí thiết mà là giữa hai kẻ thù. Cũng chính vì thế mà chị Ôn-ga vừa ôm bình sữa trên tay, vừa hỏi bà hàng sữa xem cái chú bé đang bàn bạc gì với thằng du côn Mi-sơ-ca kia là ai.

—Chịu, không biết được,— bà hàng sữa chân thành đáp,— chắc cũng là một thằng du côn và mất dạy như thế. Hình như nó vẫn hay lảng vảng quanh nhà cô luôn đây. Cần thận đây cô ạ, kéo chúng nó sẽ gây gổ với em gái cô lúc nào không biết đây.

Chị Ôn-ga vô cùng lo lắng. Chị nhìn hai đứa với vẻ đầy căm giận, rồi bước qua hành lang ngoài, đặt bình sữa vào một nơi, khóa trái cửa lại, ra đường tìm Giê-nhi-a. Đã hai tiếng đồng hồ rồi chị không thấy bóng nó đâu.

Ti-mua trở lại gác xép nhà kho, kể lại cho các bạn nghe về cuộc gặp gỡ của mình. Tất cả đều nhất trí là sáng mai sẽ gửi cho bọn thằng Mi-sơ-ca một tối hậu thư.

Các em lặng lẽ rời khỏi gác xép rồi chui qua các lỗ rào ra về. Có người còn trèo cả qua hàng rào chạy bừa về khắp các ngả. Ti-mua bước lại gần Giê-nhi-a.

—Thế nào?— cậu ta hỏi.— Bây giờ cô đã rõ cả rồi chứ?

—Rõ,— Giê-nhi-a trả lời,— nhưng chưa rõ hết. Cậu giải thích lại thật dễ hiểu cho tôi đi.

—Thế thì xuống đây và đi theo tôi. Dẫu sao thì chị cô cũng không có nhà.

Khi hai người đã tụt xuống khỏi gác xép, Ti-mua liền nhấc cái thang đặt sang chỗ khác. Trời đã tối, nhưng Giê-nhi-a vẫn tin cậy bước theo Ti-mua.

Cả hai dừng lại bên căn nhà bà bán sữa. Ti-mua đưa mắt nhìn quanh. Không có một bóng người. Em lấy ở túi ra một ông sơn đỏ, bước lại gần cổng: cánh sao ở bên trái cổng vừa lệch lại vừa cong trông giống y như con đĩa thật.

Ti-mua lấy sơn sửa lại cánh sao cho thật thẳng, thật đẹp và thật đều.

—Để làm gì vậy?— Giê-nhi-a hỏi.— Cậu hãy giải thích cho dễ hiểu vào, làm thế để làm gì?

Ti-mua cất ông sơn vào túi. Em ngắt một chiếc lá ké, lau ngón tay bị dính sơn rồi nhìn thẳng vào mặt Giê-nhi-a trả lời:

—Thế nghĩa là nhà này có một người tham gia Hồng quân. Và từ nay trở đi ngôi nhà này được đặt dưới sự chăm sóc và bảo vệ của chúng tôi. Ba cậu cũng ở quân đội phải không?

—Ừ. — Giê-nhi-a hồi hộp và tự hào trả lời. — Ba tôi là chỉ huy.

— Như vậy là cả cậu cũng được chúng tôi chăm sóc và bảo vệ.

Hai em dừng lại trước cổng một ngôi nhà khác. Ở đây cũng có một ngôi sao vẽ trên hàng rào. Nhưng chung quanh những cánh sao rất thẳng lại còn có một viên đen rộng.

— Ở nhà này, — Ti-mua nói, — cũng có người đi Hồng quân. Nhưng người đó đã không còn nữa. Đây là nhà nghỉ mát của thiếu úy Páp-lốp vừa bị bọn chúng nó giết ở biên giới. Vợ và con gái chú ấy hiện nay ở đây. Đó là cô bé con mà cậu Gây-ca tốt bụng không tài nào hỏi được tại sao lại hay khóc ấy. Giê-nhi-a, nếu có dịp cậu nên làm một việc gì hay hay cho đứa bé ấy.

Cậu ta nói thật thản nhiên, nhưng sao Giê-nhi-a lại cảm thấy gai ốc cứ sồn lên khắp người, mặc dầu tối nay khí trời rất âm có khi còn hơi oi bức nữa.

Em cúi đầu im lặng. Rồi em hỏi chuyện Ti-mua như thể cô tình gợi chuyện ra mà nói:

— Gây-ca mà lại tốt bụng à?

—Ừ, — Ti-mua đáp, — cậu ấy là con một thủy thủ, một chiến sĩ hải quân. Cậu ta hay gắt trẻ con và nhất là đối với cậu Cô-li-a có tính ba hoa, nhưng bất cứ ở đâu và lúc nào Gây-ca cũng sẵn sàng bênh vực Cô-li-a.

Có tiếng người gọi gay gắt, thậm chí còn có vẻ đầy căm phẫn nữa, làm cho cả hai em đều quay phắt lại. Thì ra chị Ôn-ga đã đến gần đó.

Giê-nhi-a nắm lấy tay Ti-mua. Em định giới thiệu bạn với chị gái.

Nhưng một tiếng quát nữa, vừa nghiêm nghị vừa lạnh lùng buộc em phải thôi ngay dự định ấy.

Em gật đầu như nhận lỗi với Ti-mua, nhún vai tỏ vẻ không hiểu, bước lại gặp chị.

— Giê-nhi-a! — Ôn-ga thở dài nảo nuột, giọng đầy nước mắt. — Chị cảm em nói chuyện với thằng ấy. Rõ chưa?

— Ở kia, chị Ôn-ga, — Giê-nhi-a lẩm bẩm, — chị làm sao thế?

— Chị cảm em không được gần thằng ấy, — Ôn-ga nghiêm nghị nhắc lại, — em mới có mười ba tuổi mà chị thì đã mười tám rồi. Chị là chị của em... Chị lớn hơn. Trước khi đi ba cũng đã dặn chị là...

— Nhưng, chị Ôn-ga, chị chả hiểu một tý gì hết! — Giê-nhi-a thất vọng kêu lên. Em rùng mình. Em muốn thanh minh, muốn phân trần nhưng em không làm nổi. Em không có quyền. Em chỉ còn biết phẩy tay, không nói thêm được với chị câu nào.

Em lên giường nằm ngay. Nhưng mãi không sao ngủ được. Rồi đến khi ngủ thiếp đi thì em lại không được biết là ngay đêm hôm ấy có người đến gõ cửa sổ nhà em và chuyển đến cho em bức điện của ba.

Trời sáng. Tiếng tù và của mục đồng kêu vang. Bà lão bán sữa mở cổng đuổi con bò ra cho nó nhập đàn. Bà lão còn chưa kịp đi khuất góc phố thì đã có năm chú bé ở

trong các bụi nhảy ra. Các chú cô giữ cho những chiếc xô rỗng không bị kêu, chạy thẳng tới giếng nước.

— Múc đi!

— Này!

— Cầm lấy!

— Đủ rồi!

Các chú xách nước chạy trên sân, tung tủy, nước sóng ra mát cả những đôi chân đất. Các chú vội vãi đổ nước vào chiếc thùng gỗ to, xong lại quay trở về giếng, không chậm trễ một giây. Ti-mua chạy lại gặp Xi-ma giữa lúc người cậu ta bị ướt sũng vì phải luôn tay múc nước giếng. Em hỏi bạn:

— Cậu có thấy Cô-li-a đâu không? Không à? Vậy ra cậu ấy lại dậy muộn rồi. Nhanh lên! Bà lão sắp về rồi đây!

Ti-mua chạy tới khu vườn nhà Cô-li-a thì dừng lại. Em đứng dưới gốc cây huyết sáo gọi. Rồi không đợi trả lời, em leo lên cây nhìn vào phòng. Từ trên cành cây cao em chỉ nhìn thấy được một nửa chiếc giường kê gần cửa sổ và một phần chân của một người trùm chăn. Ti-mua bóc vội một miếng vỏ cây ném vào giường, khẽ gọi:

— Cô-li-a, dậy đi!

Người đang nằm ngủ không hề cử động. Ti-mua bèn rút con dao con ra cắt một cành cây gần đây. Em vót nhọn một đầu rồi thò vào cửa sổ móc mép chăn kéo ra.

Chiếc chăn mỏng bị kéo lên thành cửa sổ. Bỗng có tiếng kêu khàn khàn kinh ngạc từ trong phòng bật ra. Ông già lịch thiệp cố giường to cặp mắt còn ngái ngủ ra để nhìn. Rồi ông cứ mặc nguyên cả bộ quần áo ngủ lao xuống khỏi giường. Ông chạy lại cửa túm chặt lấy mép chăn giữ lại.

Biết mình sắp bị ông lão đáng kính bắt gặp, Ti-mua chỉ còn biết nhảy vội từ trên cây xuống.

Ông già lịch thiệp ném vội cái chăn vừa giăng lại được lên giường, rồi vớ khẩu súng hai nòng treo trên tường xuống, đeo kính lên, kê súng vào thành cửa sổ ngắm thẳng lên trời mà bắn.

Ti-mua hoảng hốt chạy miết tới giếng mới dừng lại. Một sự nhầm lẫn đã xảy ra. Em thì cho rằng cái người nằm đắp chăn ngủ ở đây là Cô-li-a, còn con người lịch thiệp có mái tóc bạc phơ kia lại tưởng em là một tên ăn trộm.

Chợt trông thấy bà lão bán sữa đang quảy đôi xô đi ra giếng gánh nước, Ti-mua vội chui ngay vào bụi keo gần đây ngồi quan sát. Em thấy bà lão gánh nước ở giếng trở về, bê xô nước lên định đổ vào chiếc thùng lớn. Nhưng bà bỗng giật nảy người, nước ở thùng lớn bắn tóe lên và trào ra làm ướt cả chân bà.

Bà lão kinh ngạc, đi quanh thùng nước ngờ vực. Bà thò tay vào vốc nước đưa lên mũi ngửi. Sau đó bà chạy ra cửa nhà kiểm tra lại xem cái khóa có còn nguyên chỗ không. Cuối cùng, chẳng biết nên nghĩ như thế nào, bà bèn chạy sang gõ cửa bên hàng xóm.

Ti-mua bật cười, rời khỏi vị trí quan sát của mình. Vội quá! Mặt trời đã lên cao lắm rồi vẫn chưa thấy Cô-li-a đến, mà dây điện thì vẫn chưa nối được tí nào.

...Lúc đến nhà kho, Ti-mua ghé mắt qua khung cửa sổ để mở, khung cửa này nhìn ra phía vườn.

Giê-nhi-a mặc quần đùi, áo may-ô, đang ngồi bên chiếc bàn kê gần giường. Cô ta vừa hất mớ tóc rơi xuống trán vừa cặm cùi viết.

Chợt thấy Ti-mua, em không hề tỏ ra sợ hãi và cũng không tỏ ra ngạc nhiên. Em chỉ giơ ngón tay ra hiệu cặm không được làm chị Ôn-ga thức giấc. Giê-nhi-a giấu bức thư đang viết dở vào ngăn kéo rồi kiễng chân rón rén bước ra khỏi phòng.

Nghe câu chuyện không may vừa xảy ra với Ti-mua, em quên ngay cả mọi điều chị Ôn-ga đã cặm đoán và sẵn sàng giúp đỡ bạn nối lại những sợi dây do chính mình làm đứt.

Mãi đến khi làm xong, và Ti-mua đã đi đến tận đầu vườn đằng kia, Giê-nhi-a mới nói:

— Không hiểu sao chị mình lại ghét cậu đến thế.

— Lạ thật! — Ti-mua bức dọc trả lời. — Cả chú mình, cũng ghét cậu.

Ti-mua định bỏ đi, nhưng Giê-nhi-a giữ lại:

— Khoan, hãy chải đầu đi đã. Hôm nay trông đầu tóc cậu bù xù quá.

Cô bé lấy lược đưa cho Ti-mua. Nhưng ngay lúc đó chị Ôn-ga đã đứng ở cửa sổ quát lên:

— Giê-nhi-a, mày làm cái trò gì thế kia, hả?..

Hai chị em đứng bên nhau ở hành lang.

— Em có chọn bạn cho chị chơi đâu, — Giê-nhi-a tự vệ một cách tuyệt vọng, — một người như thế nào chứ? Thật giản dị. Mặc toàn đồ trắng. «Trời, sao chị cô chơi đàn hay tuyệt như vậy!» Hay tuyệt! Giá người ấy nghe được chị ấy quát mắng hay tuyệt như thế nào thì hơn. Này! Em đang viết thư mách ba đây này.

— Giê-nhi-a! Thằng bé vừa rồi là thằng du côn, còn em là con ngốc, — Ôn-ga nói giọng lạnh lùng và cô giữ vẻ bình tĩnh, — muốn viết thư cho ba thì đi mà viết, xin mời! Nhưng nếu chị mà còn trông thấy em đứng gần thằng ấy một lần nữa thì chúng ta sẽ lập tức bỏ nhà nghỉ và rời khỏi đây, trở về Mát-xcơ-va. Em vẫn biết là chị đã nói là làm đây chứ?

— Phải... bà ạ! — Giê-nhi-a trả lời trong nước mắt. — Tôi biết rồi.

— Bây giờ cặm lấy cái này, đọc đi! — Chị Ôn-ga đặt bức điện nhận được đem qua lên bàn rồi bỏ đi.

Trong bức điện viết:

«Sắp tới sẽ rẽ qua Mát-xcơ-va vài tiếng. Ngày giờ sẽ báo sau. Ba».

Giê-nhi-a quệt nước mắt, đặt bức điện lên môi khẽ lắm bầm:

— Ba ơi, ba về mau lên! Ba ơi, con bé Giê-nhi-a của ba khổ lắm rồi!

Có hai chuyên củi vừa chở về sân nhà bà cụ bị mất dê, bà cụ này vẫn hay đánh cô bé Nhu-rơ-ca nhanh nhẹn.

Bà lão vừa trách móc những người chở củi làm ăn cầu thả đem củi về đổ ngổn ngang khắp cả sân, lại vừa than vãn thở dài. Cụ xếp củi vào đồng, nhưng mệt quá, cụ lên cơn ho rồi ngồi thụp xuống bậc thềm mà thở. Lát sau cụ xách thùng ra vườn tưới rau. Lúc ấy, trên sân chỉ còn lại có đứa em trai của Nhu-rơ-ca. Chú bé này mới lên ba tuổi nhưng có vẻ hay làm. Bà cụ chưa kịp đi khuất chú ta đã vớ ngay lấy cái que chọc cả vào ghê lẫn cái chậu giặt nằm úp sập ở gần đây.

Trong lúc đó Xi-ma vừa mới tìm thấy con dê. Con vật này chạy lung tung trong các bụi cây, lùm cỏ y như con cọp Ấn Độ. Em cắt một bạn ở lại bãi trông nó rồi cùng với ba bạn khác chạy như bay về sân. Em ấn vào mồm thằng bé một vốc quả dâu tây, cho nó một cái lông cánh quạ đen óng ánh và thế là bốn người cùng chạy ra xếp củi thành đồng.

Riêng Xi-ma thì chạy lảng vảng quanh bờ rào để tìm cách giữ chân bà lão ở lại vườn. Nó đứng lại gần cây táo, cây anh đào bên bờ rào, nhìn qua kẽ hở vào vườn theo dõi bà lão.

Bà lão hái dưa chuột bỏ vào vạt áo toan quay về sân.

Thấy vậy Xi-ma khẽ gõ vào mấy tấm gỗ hàng rào.

Bà lão đứng im lắng nghe. Thấy thế Xi-ma liền giơ cây gậy lên nhẹ nhẹ rung cành táo.

Bà lão tưởng như có đứa nào đang lặng lẽ leo qua hàng rào treo lên hái táo. Bà đổ vội dưa chuột xuống rãnh, bẻ một cành lá han to sù lần bước đến nấp sau hàng rào.

Xi-ma lại nhìn qua kẽ hở. Không thấy bà cụ đâu, nó lo lắng đứng phất dậy, nắm tay vào mép rào, đánh đu người lên mà nhìn.

Thế là được dịp bà cụ kêu lên, nhảy ra khỏi vị trí, cầm cành lá han quật vào tay Xi-ma tới tấp. Vừa xoa hai cánh tay bị bỏng rát, Xi-ma vừa bỏ chạy về phía cổng. Các bạn cùng tổ vừa mới làm việc xong cũng đang chạy ra.

Trong sân lại chỉ còn mỗi một mình thằng bé con. Nó nhặt một thanh củi vụn lên đặt vào bên cạnh đồng củi to rồi bóc một cái vỏ khô ra.

Bà cụ về, thấy đứa cháu đang làm cái việc ấy, bà trợn mắt lên, sững người ra mà nhìn đồng củi đã được xếp lại quá gọn gàng. Bà hỏi:

— Ai làm việc này lúc bà vắng mặt thế?

Chú bé đặt cái vỏ vào đồng củi, ra vẻ quan trọng:

— Bà không thấy à, cháu làm đấy!

Bà bán sữa bước vào sân. Thế là hai bà bắt đầu bàn tán về những chuyện lạ kỳ vừa xảy ra — đó là chuyện nước và chuyện củi. Hai bà ra công gắng hỏi thằng bé, nhưng cũng chẳng biết được gì hơn. Thằng bé chỉ nói là có người chạy vào cổng, nhét vào mồm nó một vốc dâu tây ngọt lắm, cho nó một cái lông chim và hứa sẽ bắt cho nó một con thỏ có hai tai và bốn chân. Họ đến xếp củi thành đồng, xong bỏ đi đâu mất.

Nhu-rơ-ca vào cổng.

—Nhu-rơ-ca!— bà nội hỏi em.—Cháu có thấy ai vừa ở sân nhà ta ra không?

—Cháu mắc đi tìm dê,—Nhu-rơ-ca cầu cậu trả lời.—Suốt từ sáng đến giờ cháu còn phải lang thang khắp rừng, khắp bãi để tìm nó.

—Người ta ăn trộm mất rồi!— bà lão đau đớn than vãn với bà hàng xóm.—Cái con dê ấy mới thật đáng quý làm sao!

—Quý gì!—Nhu-rơ-ca day lại.—Suốt đời chỉ biết chúi sừng vào mà chạy chẳng biết nghe ai.

—Câm mồm, đi, Nhu-rơ-ca! Câm ngay, con chết toi kia!— bà cụ hét.—Tất nhiên nó là một con dê bướng bỉnh. Tôi cũng đã có ý định bán nó đi, cái con dê quý của tôi ấy. Nhưng bây giờ thì con dê quý ấy đã chẳng còn nữa rồi.

Cánh cổng tự nhiên ken kết mở ra. Con dê cúi đầu xuống mà chạy thẳng vào sân. Nó xông tới chỗ bà bán sữa. Bà lão kêu lên, ôm vội lấy bình sữa chạy ngay lên thêm. Còn con dê thì húc sừng vào tường và dừng lại.

Lúc ấy mọi người mới trông thấy một tấm bảng con bằng gỗ dán buộc chặt vào sừng dê. Trên bảng đó có viết:

Tôi là con dê, là con dê
Làm tình, làm tội đủ mọi bề
Nhưng ai còn đánh Nhu-rơ-ca mãi
Sẽ khổ suốt đời, bảo cho nghe!

Bọn trẻ đứng ngoài hàng rào thấy vậy thích chí cười rả lên.
Xi-ma cầm pháp cây gậy xuống đất rồi tự hào nhảy chung quanh mà hát:

Chúng ta đâu phải bọn bầy,
Chúng ta đâu có trèo cây, trèo rào
Đội ta vui vẻ biết bao
Tiền phong tên gọi vinh nào lớn hơn
Ái-cha-cha!

Rồi như một bầy chim sẻ các em lẳng lặng tản đi chỗ khác.

Công việc hôm nay thật chẳng phải là ít, nhưng điều chủ yếu là phải viết ngay và gửi ngay tối hậu thư cho thằng Mi-sơ-ca.

Cả đội không ai biết viết tối hậu thư thế nào. Ti-mua đành phải về nhà hỏi chú. Chú của Ti-mua giải thích là mỗi nước có một cách viết tối hậu thư riêng, nhưng ở phần cuối bao giờ cũng phải ghi một câu theo phép xã giao;

«Ngài bộ trưởng, chúng tôi xin gửi ngài lời chào trân trọng».

Rồi sau đó tối hậu thư sẽ do đại sứ nước mình đặt tại nước thù địch đó trình lên kẻ cầm quyền.

Nhưng riêng điều này thì cả Ti-mua lẫn toàn đội của em đều không thích. Một là, các em thấy không cần có một sự trân trọng nào đối với thằng du côn Mi-sơ-ca; hai là, các em không hề có một đại sứ hay một đại biện nào ở phía bên kia. Thế rồi,

sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, các em đi đến một quyết định: gửi cho bọn chúng một tối hậu thư tương đối giản đơn. Tối hậu thư này sẽ viết theo kiểu bức thư của những nghĩa quân vùng Da-pô-rô-gi-e gửi tên vua Thổ Nhĩ Kỳ mà các em ai cũng đã được xem trong bức tranh minh họa truyện về những người dân Cô-dắc* chiến đấu chống lại bọn Thổ Nhĩ Kỳ, Tác-ta và Ba Lan.

Có một đứa bé con tóc vàng óng đang đi trên con đường rải cát trong khu vườn râm mát của ngôi nhà có vẽ ngôi sao đỏ viền đen trước cổng. Ngôi nhà này đối diện với nhà của Ôn-ga và Giê-nhi-a. Mẹ đứa bé đó là một người đàn bà còn trẻ, đẹp, nhưng vẻ mặt lúc nào cũng rầu rầu, mệt mỏi. Bà đang ngồi trên ghế đu gần cửa sổ. Trên bậu cửa sổ có một bó hoa đồng lớn. Trước mặt bà là cả một đồng toàn những điện, thư từ của bạn bè, người thân, gia đình và những người chưa từng quen biết.

Trong những bức thư và điện đó bà đọc thấy những lời lẽ âm áp và dịu dàng. Những lời đó từ xa vang tới đây hết như tiếng vọng của rừng cây, không hề lôi kéo ai, không hề hứa hẹn điều gì nhưng nó lại có sức thôi thúc và nhắc nhở cho ta biết rằng mọi người vẫn sống bên ta và cho dù ta có phải ở một nơi rừng núi âm u đi nữa, cũng chẳng hề bị cô độc bao giờ.

Đứa bé tóc vàng óng kéo ngược chân con búp bê lồi đi, khiến cho đôi tay gỗ và hai cái đuôi tóc làm bằng sợi gai của nó cứ lết trên mặt cát. Đứa bé dừng lại gần hàng rào. Có một con thỏ làm bằng gỗ dán tô màu đang chạy trên mép hàng rào. Con thỏ đưa cánh tay đều đặn trên mặt đàn ba-la-lai-ca** có vẽ ba dây. Trông mặt nó thật buồn cười.

Thấy vậy đứa bé vội bỏ con búp bê, bước tới sát tận hàng rào. Cái thứ trò chơi lạ kỳ tưởng như khó hiểu và trên thế gian này không đâu có đã hấp dẫn nó. Bỗng con thỏ từ trên hàng rào ngoan ngoãn nhảy xuống tận tay đứa bé. Ngay sau đó khuôn mặt hài lòng và láu lỉnh của Giê-nhi-a cũng lập tức hiện ra.

—Chị chơi với em đây à? —Em bé nhìn Giê-nhi-a hỏi.

—Ừ, chị chơi với em đây. Em có muốn chị nhảy vào chơi với em không?

—Ở chỗ này có lá han đây, —đứa bé con nghĩ ngợi rồi báo trước cho Giê-nhi-a biết. —Hôm qua em bị bóng tay ở đây đây.

—Không sao! —Giê-nhi-a vừa nhảy qua rào, vừa nói. —Chị không sợ đâu. Nào trở cho chị xem cây nào làm bóng tay em? Đây hả? Em xem chị bứt nó ra, vứt nó đi, giẫm nát và nhổ toẹt vào nó đây này. Nào, chúng mình cùng chơi nhé! Em cầm lấy chú thỏ, còn chị sẽ giữ búp bê.

Ôn-ga đứng trên bậc thềm chợt trông thấy Giê-nhi-a đang lúi húi làm gì gần hàng rào bên hàng xóm, nhưng chị không có ý định ngăn cản em vì sáng nay em đã khóc quá nhiều. Tuy vậy khi thấy em trèo qua hàng rào vào vườn nhà người lạ thì

* Trong những năm cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917 và nội chiến ở Nga bọn Cô-dắc giàu có là trụ cột của bọn phản cách mạng và bọn can thiệp. — ND.

** Ba-la-lai-ca là một loại đàn dân tộc Nga có ba dây, mặt đàn hình tam giác. — ND.

chị sợ hãi vội chạy ngay ra cổng. Giê-nhi-a và em bé gái đã đến bên cửa sổ với người đàn bà nọ. Đứa con gái nhỏ giơ cho bà mẹ xem con thỏ có cái vẻ mặt buồn cười đang chơi đàn ba-la-lai-ca. Bà mẹ mỉm cười.

Qua nét mặt lo lắng của Giê-nhi-a bà đoán được ra ngay là Ôn-ga đang đi vào vườn với ý bức dọc.

— Cô đừng giận em ấy, — bà ta nhẹ giọng nói, — em ấy chỉ chơi với cháu bé nhà tôi thôi. Chúng tôi đang gặp chuyện buồn... — Người đàn bà im lặng. — Tôi thì khóc mà cháu nó, — bà ta chỉ về phía đứa bé con xinh xắn, rồi nói thêm: — cháu nó không hề biết gì về việc bố cháu đã bị giết ở biên giới.

Bây giờ đến lượt Ôn-ga thấy bối rối. Giê-nhi-a thì đứng ở xa nhìn hai người vẻ đau đớn và thương xót.

— Tôi chỉ có một mình, cô ạ, — người đàn bà nói tiếp. — Mẹ tôi ở tận miền rừng tai-ga xa lắm, các em trai tôi đều đi Hồng quân cả, mà chị em gái thì chẳng có ai.

Lúc Giê-nhi-a bước tới gần, bà ta nắm lấy vai em, hất đầu về phía cửa sổ, hỏi:

— Em à, có phải đêm hôm qua em đem bó hoa này đến đặt ở cửa sổ nhà tôi đây không?

— Không ạ, — Giê-nhi-a vội đáp, — không phải cháu đâu ạ. Nhưng chắc là của một bạn nào đó trong bọn chúng cháu.

— Ai cơ? — Ôn-ga ngờ vực nhìn Giê-nhi-a.

— Em không biết, — Giê-nhi-a lo sợ nói, — nhưng không phải em. Em không biết gì hết. Kìa có người đến kìa.

Tiếng ô-tô dừng lại ở ngoài cổng. Có hai vị chỉ huy không quân đang đi theo con đường nhỏ từ cổng vào.

— Họ đến thăm tôi đây, — người đàn bà nói, — chắc lại đến đề nghị tôi đi trại an dưỡng ở vùng Cơ-rum, hay Cáp-ca-dơ đây...

Hai vị chỉ huy bước tới, đưa tay ngang viên mũ ca-lô chào. Hình như họ đã nghe thấy câu nói vừa rồi của bà chủ nhà, nên đồng chí cấp trên — đại úy — nói ngay:

— Không đi Cơ-rum, cũng không đi Cáp-ca-dơ, không đi nhà nghỉ, mà cũng không đi trại an dưỡng nào đâu. Chị có muốn gặp bà cụ chị không? Ngay hôm nay cụ đang đáp tàu hỏa từ thành phố Iéc-cút-xcơ đến đây với chị. Chúng tôi đã đưa máy bay đặc biệt về nhà đón cụ ra Iéc-cút-xcơ rồi.

— Ai đưa đi? — người đàn bà vui quá, luồng cuống hỏi. — Có phải các đồng chí không?

— Không, — đồng chí đó đáp. — Đây là các đồng chí của chúng tôi và của chị.

Đứa bé con chạy lại mạnh dạn ngược mắt nhìn những người mới đến. Rõ ràng là em đã thuộc bộ quân phục màu xanh biển này từ lâu rồi.

— Mẹ ơi, — em nói với mẹ, — mẹ làm cho con cái đu để bay đi, bay về. Con sẽ bay thật xa, xa như ba ấy.

— Ôi, không đâu, con ạ! — bà mẹ ôm chặt con vào lòng, — không, con không bay xa... như ba con làm gì!



...Ở cái nhà thờ nhỏ phố Khe Nhỏ có những hình vẽ đã bong sơn, miêu tả những ông già khắc khổ đầu tóc bờm xờm và những thiên thần mày râu nhẵn nhụi. Nhích sang phía phải một tý là cảnh xử tội khủng khiếp với những hình ảnh vạc dầu, quý sứ trên tường, bọn Mi-sơ-ca đang ngồi chơi tú-lơ-kho trên bãi cát đại ngay sau nhà thờ bỏ hoang.

Những tay chơi bài ở đây đều không có lấy một xu, nên chúng phải sát phạt nhau bằng «bộp gáy», «búng trán» và «chết đi sống lại». Thằng thua bị buộc khăn vào mắt, đặt nằm ngửa ra bãi cỏ tay cầm một cái que giả làm cây nần. Những người đứng xung quanh dùng lá han quạt tới tập vào đầu gối và mắt cá, gót chân «người chết», mong cho người đó sống lại. Và «người chết» thì tìm mọi cách chống đỡ lại bằng «cây nần» kia.

Cuộc chơi đang lúc sôi nổi thì có tiếng kèn hiệu gay gắt vang lên phía bên kia bờ tường. Đó chính là các đặc phái viên của Ti-mua đã đến.

Anh lính kèn Cô-li-a nắm chặt chiếc kèn đồng trong tay, còn Gây-ca lăm lì, chân đất cầm một cuộn giấy bọc bằng giấy gói hàng nhưng được dán lại tử tế.

— Ở đây sắp có gánh xiếc, hay hài kịch nào về diễn hay sao thế? — cái thằng mang biệt hiệu là «Con bài hoa» rướn người qua bờ tường, lớn tiếng hỏi. — Mi-sơ-ca! — nó quay đầu lại gọi to. — Quảng bài xuống, ngoài này đang có cuộc lễ ra mắt long trọng đây!

— Tao ra đây, — Mi-sơ-ca vừa nói vừa leo qua bờ tường. — Ái chà chà, Gây-ca! Chào ông bạn! Thế cái anh chàng thò lò mũi xanh đi cùng với ông bạn kia ở đâu ra đây?

— Nhận thư đây, — Gây-ca chìa bức tối hậu thư ra cho nó. — Thời gian cho bọn mày suy nghĩ là hai mươi tư tiếng đồng hồ. Ngày mai chúng tao sẽ đến lấy trả lời cũng vào đúng giờ này.

Anh lính kèn Cô-li-a bị bọn kia gọi là thò lò mũi xanh, ức quá đưa kèn lên, phùng mồm ra mà thối lệnh rút quân. Thế là không cần nói thêm nữa lời, hai đặc phái viên cùng kiêu hãnh bước đi trước những con mắt tò mò của bọn kia.

— Cái này là cái gì mới được chứ? — Mi-sơ-ca hỏi. Nó vừa mở phong bì thư vừa đưa mắt nhìn bọn trẻ đang đứng há hốc mồm vây xung quanh. — Đang sống yên lành thì... đột nhiên... kèn... khiêu khích. Bọn bay ạ, nói tình thực, tớ chẳng hiểu cái này là cái chó gì hết!..

Nó giờ bì thư ra nhưng không chịu nhảy xuống khỏi bờ tường mà cứ ngồi nguyên trên đó đọc:

— «Gửi tên Mi-sơ-ca thủ lĩnh một bọn chuyên đi càn tảo vườn người». Gửi đích danh cho tớ đây nhớ, — Mi-sơ-ca lên giọng. — Viết loại chữ to, rất đúng kiểu cách «...đồng gửi cả tên bọn đỡ nổi danh đề tiện của y là Pi-ốt, hay gọi giản đơn là «Con bài hoa»...» Mày đây! — Mi-sơ-ca đặc chí nói với «Con bài hoa». — Gớm bọn chúng nó chơi chữ ác thật: «nổi danh đề tiện»! Gọi thế này vẫn có vẻ lịch thiệp quá. Có thể gọi là thằng ngốc cho giản đơn hơn. «...và gửi tất cả những đứa khác thuộc cái nhóm

nhục nhã này một bức tối hậu thư». Là cái gì, tóc cóc hiệu, — Mi-sơ-ca cười gằn. — Có lẽ đây là một cách chửi hay là một câu đại loại gằn như thế.

— Đây là một danh từ quốc tế. Nghĩa là chúng nó sẽ nện cậu đây, — anh chàng A-li-ô-sa trọc lốc đứng cạnh «Con bài hoa» vội giải thích.

— Thế thì thà cứ viết như vậy cho dễ hiểu! — Mi-sơ-ca cắt lời. — Tao đọc tiếp đây. Điểm thứ nhất:

«Các người đêm nào cũng mở những cuộc đột nhập vào vườn của những thường dân vô tội, bắt chập cả những nhà có dấu hiệu ngôi sao đỏ, thậm chí cả những nhà có ngôi sao đỏ viền tang đen nữa, nên chúng ta ra lệnh cho các người, những tên vô lại hèn nhát...»

— Mày xem bọn chó chửi bới đã khiếp chưa! — thằng Mi-sơ-ca tức tối lắm, nhưng vẫn cố gượng cười để tiếp tục. — Lại còn tỏ cái vẻ văn chương dùng phẩy dùng phiếc nữa chứ này. Ôi dào!

«...chậm nhất là sáng mai tên Mi-sơ-ca và riêng tên dê tiện «Con bài hoa» phải có mặt ở nơi các đặc phái viên đã quy định và cầm theo bảng danh sách những tên trong cái tổ chức ô nhục của các người.

Trong trường hợp ngoan cố cưỡng lại, chúng ta sẽ toàn quyền tự do hành động».

— Tự do cái kiểu gì thế này nhỉ? — Mi-sơ-ca gặng hỏi. — Chúng mình đã giam giữ tụi nó bao giờ đâu?

— Đây là danh từ quốc tế. Chúng nó sẽ nện đây. — Thằng A-li-ô-sa trọc lốc lại giải thích.

— Thì cứ nói thế cho gọn! — Mi-sơ-ca tiếc rẻ. — Thật đáng tiếc, thằng Gây-ca lại chuồn mất rồi. Chắc đã lâu lắm nó chưa được khóc.

— Nó không khóc đâu, — thằng trọc lốc nói, — anh nó là thủy quân đây.

— Thì đã sao?

— Cả bồ nó cũng là lính thủy. Không đời nào nó lại khóc.

— Thì có việc gì đến mày?

— Vì chú tao cũng là chiến sĩ hải quân.

— Thật là thằng ngốc, cứ lảm nhảm mãi thôi, — Mi-sơ-ca cáu tiết. — Hết bồ đến anh, rồi lại đến chú. Còn biết ai vào với ai nữa. Liệu về mà cắt tóc đi, A-li-ô-sa à, kéo năng rọi vỡ gáy ra đây. Còn cái «Con bài hoa» kia, mày làm gì mà rỗng như bồ thế?

— Ngày mai phải tóm bằng được bọn đặc phái viên. Phải dẫn cho thằng Ti-mua và phe lũ một mẻ mới được, — từ nãy «Con bài hoa» cứ hậm hực mãi về cái bức tối hậu thư, đến giờ nó mới nói bật được lên lời đề nghị ngăn ngừa và hung hăng này.

Chúng nó đều nhát trí như vậy.

Lúc chỉ còn lại có hai đứa đứng trong bóng rợp sau nhà thờ, thằng Mi-sơ-ca mới vừa ngắm nghía bức tranh vẽ mấy con quỷ gân guốc đang vút những người có tội vào vạc dầu, vừa hỏi thằng «Con bài hoa»:

— Này, có phải mày vẫn mò vào vườn tảo nhà cái con bé có bồ chết không đây?

—Ừ, tao.

—Vậy thì xem đây, — Mi-sơ-ca cần nhằn và ấn ngón tay vào mặt tường, — dĩ nhiên tao chẳng coi những dấu hiệu của bọn thằng Ti-mua ra cái gì đâu và bao giờ tao cũng sẵn sàng tấn cho thằng ôn ấy...

—Được, — «Con bài hoa» công nhận, — nhưng mày chỉ ngón tay vào lũ quý ấy với tao để làm gì?

—Để bảo mày rằng, — Mi-sơ-ca trề môi ra, — mày tuy là bạn của tao thật đấy, «Con bài hoa» ạ, nhưng mày thật chẳng giống người một tí nào cả. Tao trông mày giống y như cái con quý béo xấu xí này.

...Sáng dậy bà cụ bán sữa không thấy ba người khách mua thường xuyên đến lấy sữa. Giờ này ra chợ thì cũng đã muộn mất rồi. Nghĩ vậy nên cụ đành quảng cái bình sữa to tướng lên vai mang đến từng nhà một. Đi mãi, cuối cùng bà cụ dừng lại trước cửa nhà Ti-mua.

Ngay từ lúc còn đứng bên ngoài hàng rào bà cụ đã nghe thấy có tiếng người hát giọng trầm và âm ở trong nhà. Như vậy là có chủ nhà ở nhà và có thể bán được ít nhiều sữa rồi.

Vừa bước qua cái cổng gỗ bà lão đã cất tiếng rao:

— Mua sữa không nào, trong nhà có mua sữa tươi không?

— Hai ca! — có tiếng trầm trầm trả lời ra.

Bà lão vừa buông cái bình sữa xuống khỏi vai và quay người lại thì chợt nhìn thấy một ông già què quần áo rách rưới, râu tóc bờm xờm đang bước ở bụi cây đi ra. Tay ông ta cầm khư khư một thanh kiếm tuốt trần.

— Cụ già ạ, tôi chỉ hỏi ở đây có cần sữa không thôi mà! — bà bán sữa dè dặt bước lùi lại phía sau, luôn miệng nói. — Gớm sao trông cụ dữ tợn thế? Cụ già định mang kiếm đi phát cỏ hả.

— Hai ca. Cái ca để ở trên bàn kia kìa, — ông già trả lời ngắn gọn rồi cầm phập mũi kiếm xuống đất.

— Sao cụ không đi mua cái lưỡi hái về mà dùng có hơn không? — bà lão tay luông cuông đong sữa, nhưng mắt vẫn sợ hãi nhìn ông già. — Bỏ quách cái kiếm ấy đi cho rảnh. Cứ cầm nó không, cũng đủ làm cho người trần mắt thịt chúng tôi phát khiếp lên rồi.

— Bao nhiêu tiền? — ông già thò tay vào túi quần thụng và cất tiếng hỏi.

— Như mọi người thôi, — bà bán sữa đáp, — một rúp từ một ca, vị chi là hai rúp tám. Tôi chả lấy hơn làm gì.

Ông già nọ lần túi rồi rút ra một khẩu súng lục to sụ đã có nhiều chỗ sây sứt.

— Thôi, thế thì để lúc khác vậy, cụ ạ... — bà bán sữa cuông cuông ôm vội lấy bình sữa vừa lùi ra cổng vừa khấn khoản van nài. — Này, cụ già ơi, cụ đừng có nhờ tay đây! — Thế rồi chân vẫn rảo bước, bà lão còn cố ngoái cổ lại nói thêm. — Tôi chưa vội cần tiền làm gì đâu, cụ già quý hóa ạ.



Bà lão chạy vút ra ngoài đường đóng sập cổng lại và bắt đầu la lối om xòm:

— Dem mà quăng cái con quỷ già ấy vào nhà thương điên đi thôi. Phải cùm chặt chân vào chứ không thể thả rông như thế được đâu. Phải, phải! Cứ đem tông cổ vào nhà thương điên mà nhốt lại.

Ông lão so vai, nhét tờ giấy bạc trở lại túi, rồi vội vàng giấu khẩu súng lục ra sau lưng, vì nhác trông thấy ông già lịch thiệp bác sĩ Cô-lô-côn-tri-côp đang đi vào vườn.

Ông ta chông gậy bước đi khoan thai trên con đường nhỏ. Dáng đi của ông thật cứng đờ đờ, còn vẻ mặt xem ra vừa có vẻ dăm chiêu, lại vừa nghiêm nghị.

Chợt thấy ông già kỳ quặc, con người lịch thiệp vội háng giọng và sửa lại gọng kính:

— Cụ già làm ơn mách giúp ai là chủ cái ngôi nhà này.

— Chủ ngôi nhà này là tôi, — ông già kia trả lời.

— Nếu vậy thì, — con người lịch thiệp đưa tay lên nắn nắn vành mũ côi và nói tiếp, — xin cụ cho biết cái thằng bé Ti-mua có phải là bà con họ hàng với cụ không?

— Phải, nó có họ với tôi, — ông lão trả lời, — nó là cháu gọi tôi bằng chú.

— Tôi rất lấy làm đau xót, — con người lịch thiệp bật ho. Ông vừa đưa mắt ngại nhìn thanh kiếm trên mặt đất, vừa bắt đầu câu chuyện. — Đứa cháu của cụ mơ tinh mơ hôm qua đã định ăn cướp nhà chúng tôi.

— Sao?! — ông già kinh ngạc. — Thằng Ti-mua nhà tôi định cướp nhà cụ à?

— Vâng chính thế! — con người lịch thiệp liếc mắt nhìn ra sau lưng ông già nọ, trong lòng bắt đầu thấy lo sợ. Nhưng ông vẫn nói tiếp. Nó đã lợi dụng lúc tôi còn đang ngủ say để cướp lấy cái chăn chiên mỏng mà tôi đang đắp ở trên người.

— Ai kia chứ? Thằng Ti-mua cướp của cụ thật à? Nó định đánh cắp cái chăn chiên à? — ông già dăm ra hoang mang. Khẩu súng lục ông vẫn giấu sau lưng bỗng nhiên rơi bộp xuống.

Mỗi lo sợ càng dội mạnh vào tim con người lịch thiệp đáng kính. Ông ta làm ra vẻ bình thản lùi dần về phía cổng. Rồi ông nói với vào:

— Dĩ nhiên tôi không khẳng định điều đó. Nhưng sự thực vẫn là... sự thực! Thưa ngài! Tôi yêu cầu ngài đừng có bước lại gần tôi. Lẽ tất nhiên là tôi còn chưa biết nên xử lý như thế nào... Nhưng cứ nhìn cái dáng dấp của ngài, cái hành vi kỳ quặc của ngài...

— Nhưng, cụ ạ, — ông lão vừa nói vừa chạy lại gần con người lịch thiệp, — có lẽ chuyện vừa rồi chỉ là một sự lầm lẫn.

— Thưa ngài! — con người lịch thiệp không rời mắt khỏi khẩu súng lục, vẫn tiếp tục tìm lối rút lui và nói gần như quát lên. — Cuộc tiếp xúc giữa chúng ta đã bắt đầu có chiều hướng không thích hợp với tuổi tác của chúng ta.

Ông ta nháy ra khỏi cổng vườn rồi vừa co cẳng chạy, vừa la to:

— Không, không, đúng là có chiều hướng không thích hợp; không xứng đáng một tý nào hết...

Ông già què bước lại gần cổng đúng lúc Ôn-ga đang đi ra sông tắm và đang bước

tới trước mặt con người lịch thiệp hốt hoảng kia.

Đột nhiên ông lão què trong vườn vung cao tay lên gọi Ôn-ga đứng lại. Nhưng con người lịch thiệp nhanh như con dê, đã nhảy qua rãnh cầm lấy tay Ôn-ga kéo đi. Lập tức cả hai người biến mất sau chỗ ngoặt. Ông già nọ thấy thế phá lên cười. Vừa say sưa, vừa thú vị, ông lão nện mạnh cái chân gỗ lên mặt đất mà nhảy, mà hát:

Trên đường bay mê mải
Anh nào thấy được em
Chờ anh, chờ anh mãi
Đến khi trời nắng lên,
Hỡi anh!

Thế là ông ta tháo cái dây da buộc ở đầu gối ra, vứt cái chân gỗ xuống cỏ, vừa chạy vào nhà vừa tháo nốt bộ râu tóc giả đi.

Mười phút sau đồng chí kỹ sư trẻ vui tính Ghê-oóc-ghi Ga-ra-ép chạy xuống bậc thềm, dắt chiếc xe mô-tô ở nhà kho ra. Anh gọi con chó Ri-ta lại bảo nó giữ nhà rồi dặn ga, nhảy lên và phóng thẳng ra bờ sông tìm Ôn-ga vừa bị anh ta làm cho một mẻ sợ hãi.

...Khoảng mười một giờ Gây-ca và Cô-li-a đến lấy trả lời tôi hậu thư.

— Cậu đi cho thẳng người lên một tý nào! — Gây-ca cần nhìn nhận xét bạn. — Bước cho nhẹ, nhưng phải cho vững chãi. Trông cậu đi gì mà cứ như gà con mổ giun ấy. Áo quần của cậu hẳn hơi tử tế thế này mà sao trông cậu chẳng có tí tư thế nào cả. Cậu đừng giận tớ vì tớ nói đứng đắn. Đây, cậu xem, tại sao vừa đi cậu lại vừa cứ liêm môi làm gì? Nhét tụt cái lưỡi vào mồm rồi cứ để yên nó ở trong mồm ấy... — chợt trông thấy Xi-ma, chạy ngang qua đường, Gây-ca vội hỏi: — Cậu ra đây làm gì?

— Ti-mua cứ tớ đi liên lạc, — Xi-ma nói liên thoảng, — cần phải như thế, cậu chẳng biết cóc gì hết. Các cậu có việc của các cậu, còn tớ có việc của tớ. Cô-li-a, cho tớ thối kèn một cái. Trông cậu hôm nay có vẻ oách tề! Gây-ca, cậu ngốc lắm! Đi làm công việc nghiêm túc đáng lẽ phải mang giày hay bột vào mới đúng! Đại sứ gì mà lại đi chân đất bao giờ? Thôi, các cậu đi về phía ấy, còn tớ rẽ sang phía này đây. Hấp-hấp! Tạm biệt nhé!

— Đúng là đồ ba hoa! — Gây-ca lắc đầu. — Đáng lý chỉ cần nói có bốn câu là đủ rồi, đây lại làm một lúc hàng trăm câu. Bờ tường chắn đây rồi, kèn lên đi, Cô-li-a!

— Bảo thằng Mi-sơ-ca lên đây! — Gây-ca ra lệnh cho thằng bé đang ló người ra ở phía bên kia đường.

— Đi vòng sang phía bên phải ấy! — có tiếng thằng Mi-sơ-ca nói vọng ra. — Chỗ ấy có lối dành riêng cho bọn các cậu đây!

— Đừng đi vội! — Cô-li-a giật mạnh tay áo Gây-ca lại, nói khề. — Chúng nó sẽ bắt cóc bọn mình để đánh đây.

— Cả bọn chúng nó đánh hai đứa mình ấy à? — Gây-ca ngạo mạn nói. Thôi nữa lên đi, Cô-li-a, thôi cho to lên. Đội chúng ta có mặt ở khắp các ngã đường.

Hai em bước qua cái cổng sắt gỉ tiền đến trước mặt một bọn con trai. Đứng đầu nhóm là «Con bài hoa» và Mi-sơ-ca.

— Đưa thư trả lời ra đây! — Gây-ca nói, giọng chắc nịch và quả quyết.

Mi-sơ-ca mỉm cười, còn thằng «Con bài hoa» thì cau có.

— *Hãy nói chuyện cái đã, — Mi-sơ-ca đề nghị. — Nào ngồi xuống đây, ngồi một tý đã, đi đâu mà vội?*

— Đưa thư trả lời ra đây, — Gây-ca lạnh lùng nhắc lại một lần nữa. — Còn việc nói chuyện với các cậu thì sau sẽ hay.

Kể cũng lạ lòng và khó hiểu thật: không biết cái anh chàng lùn tịt mặc chiếc áo lót thủy quân nom rất chững chạc đang đứng cạnh anh lính kèn bé nhỏ với sắc mặt tái mét kia đùa, hay thật? Hay là sau khi nghiêm khắc nheo đôi mắt sáng lại, thẳng vai rộng, chân đất kia tự cho mình cái quyền bắt người khác phải trả lời thật sự?

— Này, cầm lấy, — Mi-sơ-ca chìa mảnh giấy ra.

Gây-ca giờ tờ giấy ra xem. Trên mảnh giấy chỉ có hình vẽ một nắm đấm rất nguệch ngoạc và kèm theo một câu chữ bậy ở dưới.

Gây-ca không chút thay đổi thái độ. Em bình tĩnh xé toạc tờ giấy đi. Lập tức cả em lẫn Cô-li-a bị bọn kia ghi chặt lấy vai và tay.

Cả hai đều không hề chống cự lại.

Mi-sơ-ca bước lại trước mặt Gây-ca, nói:

— Đáng lẽ chúng tao phải nện cho tụi mày mấy cái về chuyện tụi hậu thư mới đúng. Nhưng... chúng tao vốn người hiền hậu. Bây giờ thì chúng tao phải nhốt tụi mày vào đây tới đêm, — nó chỉ tay vào nhà thờ, — và đêm nay bọn tao sẽ dọn sạch nhẵn cái vườn tảo ở nhà số hai mươi tư cho chúng mày biết tay.

— Không dọn được đâu, — Gây-ca bình thản trả lời.

— Không, nhất định được! — thằng «Con bài hoa» hét lên và đâm mạnh một cái vào mặt Gây-ca.

— Có giới đấm thử một trăm quả liền đi! — Gây-ca nheo mắt vào rồi lại mở trừng mắt ra. — Cô-li-a này, — em quay lại khích động bạn, — chớ có nhút nhát nhớ. Mình đã cảm thấy là hôm nay thế nào đội ta cũng sẽ có lệnh tập trung khẩn cấp đây.

Hai tù binh bị bọn kia đẩy vào ngôi miếu thờ bé nhỏ có những cánh cửa chớp bằng sắt đóng chặt. Cả hai cánh cửa đều bị bọn kia đóng sập và cài then cẩn thận. Đã thế chúng lại còn chèn thêm cả một khúc gỗ nữa.

— Thế nào? — thằng «Con bài hoa» bước lại gần cửa, đặt tay lên mồm làm loa, kêu to. — Bây giờ định sao đây: theo bọn tớ hay theo bọn chúng mày?

Từ phía trong cánh cửa có tiếng trả lời, giọng khàn khàn:

— Không đâu, lũ lêu lổng ời, từ nay trở đi sẽ không bao giờ lại có cái chuyện làm theo ý bọn bay nữa đâu.

«Con bài hoa» nhổ phì phì.

— Anh nó là thủy quân đây! — thằng A-li-ô-sa trọc lốc càu cạu nói. — Anh nó phục vụ trên tàu cùng với chú tớ đây.

—Thì đã sao! — «Con bài hoa» sáng giọng. — Còn mày là cái gì, thuyền trưởng chắc?

— Tay nó bị ghì chặt rồi, mày lại còn đâm nó. Như thế liệu có đáng không?

— Này thì cả mày nữa! — «Con bài hoa» nổi khùng và giáng luôn cho A-li-ô-sa một quả.

Thế là hai đứa vật nhau ra bãi cỏ. Những đứa kia phải vội xông vào lôi tay, lôi chân mà gỡ ra...

Không một đứa nào để ý tới bộ mặt của Xi-ma đang lộ ra trong đám lá gia rậm rạp gần bờ tường chắn.

Cậu ta tụt rất nhanh xuống đất rồi chạy thẳng một mạch tắt qua các khu vườn ra bờ sông để gặp Ti-mua và các bạn.

Ôn-ga trùm đầu bằng chiếc khăn mặt và nằm dài trên bãi cát đọc sách.

Giê-nhi-a cũng đang tắm. Bỗng có người đến ôm lấy vai em.

Giê-nhi-a quay phắt lại.

— Chào bạn, — một cô bé cao, mắt đen láy nói, — Ti-mua cử tôi đến đây đây. Tôi là Ta-nhi-a, cũng là người cùng đội với cậu ấy. Cậu ấy rất ân hận về việc chỉ vì cậu ấy mà chị bạn đã mắng bạn. Chị bạn ác lắm phải không?

— Bảo hộ cậu ấy cứ yên tâm, — Giê-nhi-a đỏ bừng mặt lên và nói ấp úng. — Chị Ôn-ga không ác tý nào đâu, tính chị ấy như vậy đây thôi. — Rồi Giê-nhi-a khoát tay thất vọng nói thêm. — Hừm, chị ơi là chị! Cứ chờ đây! Ba về sẽ hay!.





Đôi bạn gái thôi tắm và cùng đi lên đoạn bờ phía bên trái bãi tắm. Đến đây hai em bỗng gặp Nhu-rơ-ca.

Này, cậu có nhận ra tôi không? — Nhu-rơ-ca li nhí hỏi Giê-nhi-a. Đúng rồi! Tôi nhận ra cậu ngay! Ti-mua kia kia! — cô bé cởi cái áo xuống rồi chỉ về phía bờ bên kia, chỗ có mấy cậu con trai đang đứng ở đó. — Tôi biết ai đã tìm hộ con dê, ai xếp củi, ai đã cho em tôi ăn dâu tây rồi. Tôi cũng biết cả chị cậu nữa, — cô bé quay về phía Ta-nhi-a. — Có lần bạn ngồi khóc bên luống rau. Đừng khóc. Chả hay gì đâu!.. Này, đứng im đây, con quý kia, kéo tao lại đem mày đi vớt xuống sông bây giờ! — cô bé quay lại quát con dê đang bị buộc vào bụi cây. — Nhảy xuống tắm nữa đi, các cậu!

Giê-nhi-a và Ta-nhi-a đưa mắt nhìn nhau. Trông cô bé Nhu-rơ-ca này thật là ngộ nghĩnh. Người bé nhỏ, da cháy nắng, chẳng khác nào một cô gái Xư-gan*.

Tay cầm tay cả ba cô cùng chạy ủa xuống sông, đón làn sóng xanh đang vỗ dào dạt. — Thế nào, nhảy chứ?

— Nhảy đi!

Thế là cả ba cô cùng nhảy ủa xuống nước.

Nhưng, các cô chưa kịp lặn thì bỗng có người thứ tư nhảy xuống theo.

Đó là Xi-ma. Cậu ta vội đến nỗi cứ để y nguyên cả quần áo, đi dép xăng-đan mà nhảy xuống nước. Cậu ta vừa hất tung mớ tóc dính nước, vừa phun phì phì để bơi từng sải rộng sang tới bờ bên kia cho thật nhanh.

* Một dân tộc thuộc nguồn gốc Ấn Độ, chuyên sống lang thang, thành từng đoàn. — ND.

—Nguy quá! Giê-nhi-a ơi! Nguy to rồi!— cậu ta quay về phía Giê-nhi-a kêu to. —Gây-ca và Cô-li-a bị bọn nó phục kích rồi!

...Ôn-ga vừa đọc sách vừa đi lững thững lên đồi. Đến chỗ con đường mòn thoai thoải chạy ra đường nhựa chị bỗng trông thấy anh Ghê-oóc-ghi đang đứng bên cạnh chiếc mô-tô. Hai người chào nhau.

—Tôi đang phóng, — anh giải thích, — thì trông thấy chị đi về. Tôi nghĩ, hay là ta đợi ở đây rồi đưa về, nên cùng đi một đường.

— Nói dối! — Ôn-ga không tin. — Anh cố tình đứng đây đợi tôi.

— Vâng, đúng là như vậy đây, — anh Ghê-oóc-ghi thú nhận, — định nói dối cũng không xong. Tôi định xin lỗi chị về chuyện vừa rồi đã làm chị sợ. Cái lão già thọt đứng cạnh cổng ấy chính là tôi. Tôi hóa trang để chuẩn bị cho một cuộc tổng duyệt đây mà. Chị ngồi lên đây, tôi đưa chị về.

Ôn-ga lắc đầu từ chối.

Anh đặt lên cuốn sách của chị một bó hoa. Bó hoa khá đẹp. Ôn-ga đỏ mặt, lúng túng... ném bó hoa xuống đường.

Ghê-oóc-ghi quả là chưa ngờ được tới chuyện đó.

— Ôn-ga ạ! — anh buồn rầu nói. — Chị chơi đàn giỏi, hát lại hay, chị có đôi mắt nhìn rất thẳng thắn và rất sáng. Tôi chưa làm điều gì để chị phải phật ý. Nhưng tôi thiết nghĩ, chẳng có ai lại xử sự như chị bao giờ... Kể cả những người làm nghề bê-tông cốt sắt.

— Không cần hoa! — hoảng hốt về hành vi của mình, Ôn-ga nhận lỗi. — Chẳng cần phải tặng hoa tôi cũng vẫn đi với anh được như thường.

Nói rồi chị ngồi lên chiếc đệm da. Và thế là chiếc mô-tô chạy vút đi như bay trên đường cái.

Con đường đã đến chỗ rẽ đồi, nhưng chiếc mô-tô đã lờ con đường rẽ vào khu trại nghỉ mát, lao thẳng ra phía cánh đồng.

— Anh đi sai đường, — Ôn-ga kêu to, — rẽ sang phải mới đúng.

— Đường này tốt hơn, — anh Ghê-oóc-ghi đáp, — ở đây đường vui hơn nhiều.

Lại một con đường rẽ nữa. Hai người phóng vút qua một khu rừng nhỏ rợp bóng mát, lá reo rì rào. Một con chó nháy bổ ra khỏi đàn bò, cừu vừa cố sức đuổi theo mô-tô, vừa sủa inh ỏi. Nhưng đuổi làm sao nổi! Xe chạy xa rồi!

Một chiếc xe tải chạy ngược đường rú ga y như tiếng đạn đại bác cỡ lớn.

Thế rồi khi hai người vượt được ra khỏi đám bụi vàng bốc cuộn lên cao thì bỗng thấy ở phía dưới chân đồi có khói, ông khói, tháp lọc nước, những khung cửa bằng kính và bằng sắt của một thành phố lạ.

— Xưởng máy của chúng tôi đây! — anh Ghê-oóc-ghi nói to. — Ba năm về trước tôi còn đến quãng này để hái nấm và dâu rừng đây.

Chiếc xe rẽ quặt rất mạnh mà không hề giảm tốc độ.

— Đi thẳng đi! — chị Ôn-ga cảnh giác. — Đi thẳng về nhà thôi.

Bỗng nhiên động cơ bị tắc và thế là xe phải dừng lại.

Anh Ghê-oóc-ghi vừa xuống xe vừa nói:

—Đội tôi tý nhé. Xe bị mắc cái gì đó thôi.

Anh ngã xe ra bãi cỏ ngay dưới bóng cây bạch dương, lấy túi phụ tùng chữa xe ra và bắt đầu tháo, vặn.

—Anh sắm vai gì trong vở ca kịch của nhà máy thế?—Ôn-ga vừa ngồi xuống bãi cỏ vừa hỏi. —Tại sao trông anh hóa trang vừa kỳ quặc vừa dữ tợn như vậy?

—Tôi đóng vai một ông già tàn tật, —anh Ghê-oóc-ghi trả lời, tay vẫn không ngừng chữa xe, —trước kia ông lão là du kích, tính tình có phần... hơi không bình thường. Ông ta sống tại một vùng gần biên giới nên luôn có cảm giác như bọn địch giảo quyết vẫn tìm cách đánh lừa ta. Ông ta già rồi nhưng tinh thần cảnh giác rất cao. Các chiến sĩ Hồng quân của chúng ta còn trẻ lắm, đi tuần tra về chỉ cười đùa, hay đi chơi bóng chuyền thôi. Anh em ở đây quen biết đủ loại các cô.

Anh Ghê-oóc-ghi chau mày lại rồi khe khẽ hát:

Trăng lại khuất rồi, sau đám mây đen tối
Ta ngồi đây lặng lẽ gác đã ba đêm
Đừng ngủ, đất nước ta ơi! Kẻ thù đang len lỏi
Ta yêu. Ta già. Ôi, sao ở chẳng yên!

Đến đây anh Ghê-oóc-ghi đổi giọng bắt chước cả một dàn đồng ca:

Cụ già ơi cứ bình tâm... cứ bình tâm!

—«Cứ bình tâm» thế nào được?—Ôn-ga lấy khăn tay lau môi bị dính bụi, hỏi gặng.

—Thế có nghĩa là, —anh Ghê-oóc-ghi tiếp tục gõ cái lắc-lê vào ổ máy xe mô-tô, giải thích —thế nghĩa là: hãy ngủ cho yên, lão già ngốc ơi, các chiến sĩ và các vị chỉ huy đều đã sẵn sàng ở vị trí chiến đấu từ lâu rồi... Chị Ôn-ga này, cô em gái của chị có nói gì về chuyện tôi gặp cô ấy không?

—Có, tôi đã mắng cho nó một trận.

—Không nên. Cô bé ấy rất hóm hỉnh. Tôi nói «A», nó liền trả lời tôi «B»!

—Tôi cũng đến khổ về cái con bé hóm hỉnh ấy. —Ôn-ga nhắc lại. —Có một thằng tên là Ti-mua gì đó suốt ngày cứ ám nó. Thằng này đồng bọn với thằng du côn Mi-sơ-ca. Tôi không có cách nào để cầm cửa nó được.

—Ti-mua à? Hừm... —anh Ghê-oóc-ghi bồi rồi, gặng hỏi. —Chẳng lẽ nó cùng trong bọn ấy à? Có lẽ nó không phải là thằng... nó không đến nổi... Mà thôi! Chị đừng lo... Để tôi sẽ bắt nó không được bén mảng đến nhà chị. Chị Ôn-ga này, sao chị không theo học trường đại học âm nhạc? Kỹ sư có ra gì đâu. Chính tôi là kỹ sư đây, nhưng đã làm được gì?

—Có lẽ anh là một kỹ sư kém chẳng?

—Sao lại kém?—anh Ghê-oóc-ghi nhích lại gần Ôn-ga. Lúc này anh đã bắt

đầu gõ sang trục bánh trước. — Chẳng kém một tẹo nào, nhưng chị chơi đàn và hát rất hay.

— Anh Ghê-oóc-ghi này, — Ôn-ga e thẹn đứng lùi lại, — tôi không biết anh là kỹ sư tài giỏi đến mức nào, nhưng... xem anh chữa máy thì thật lạ làm sao.

Chị giơ tay bắt chước các động tác lúc thì gõ vào ổ máy, lúc thì gõ vào ổ bi, có lúc lại gõ cả vào vành xe nữa.

— Chả có gì cả. Cần làm như thế nào thì làm như thế thôi. — Anh đứng phắt dậy, cầm cái lắc lê gõ mạnh vào khung xe. — Đây, xong rồi đây! Chị Ôn-ga này, ông cụ chị là chỉ huy à?

— Vâng.

— Thế thì tốt. Bản thân tôi cũng là chỉ huy đây.

— Ai hiểu nổi được anh nữa! — Ôn-ga nhún vai. — Lúc thì bảo là kỹ sư, lúc lại là diễn viên và bây giờ lại là chỉ huy. Có lẽ anh còn là phi công nữa đây nhỉ?

— Không! — anh Ghê-oóc-ghi bật cười. — Phi công thì bay từ trên cao giội bom xuống còn tôi thì đánh thẳng vào tim qua bê-tông cốt sắt ở ngay trên mặt đất này.

Thế rồi ruộng lúa, đồng cỏ, rừng cây, sông nước lại loang loáng hiện ra trước mắt họ. Cuối cùng họ đã trở về đến khu trại nghỉ.

Nghe thấy tiếng động cơ mô-tô, Giê-nhi-a ở bao lơn vội chạy bỏ ra. Thấy anh Ghê-oóc-ghi, em tỏ vẻ lúng túng, nhưng khi anh đã phóng xe đi thì em chỉ nhìn theo xe rồi chạy lại ôm lấy Ôn-ga, giọng đầy tị nạnh: «Gớm, sao hôm nay chị sướng thế!»

Lũ trẻ hẹn nhau tụ tập ở gần vườn ngôi nhà số hai mươi tư xong, liền chạy tán ra khỏi bờ tường chắn.

Duy có «Con bài hoa» là ở lại. Cái im lặng ở bên trong ngôi nhà thờ làm cho nó ngạc nhiên và tức giận. Hai tù binh không hề kêu gào, đập phá; cũng không thèm trả lời những câu hỏi của nó.

«Con bài hoa» thấy vậy bèn giở trò ranh mãnh. Nó mở cánh cửa sắt ở gian ngoài nhà thờ rồi lén vào bên trong đứng im thín thít như thể đã bỏ đi rồi.

Nó cứ đứng ép chặt người vào tường mãi cho đến khi tâm cánh cửa kêu đánh rầm một cái như có ai lấy gỗ nện vào vậy.

— Này, ai đây? — nó lao về phía cửa, tức tối. — Này, đừng có đùa dai. Ông lại bóp cho bây giờ!

Nhưng nào có tiếng ai trả lời. Ngoài ấy chỉ có tiếng xì xào lạ tai vọng vào mà thôi. Nhưng rồi nó nghe thấy tiếng khóa kêu lách cách. Lại có cả tiếng ai ở bên ngoài chân song nói chuyện với tù binh. Bên trong nhà thờ có tiếng cười phá lên. Nghe thấy tiếng cười ấy, «Con bài hoa» thấy lòng bức bối lắm.

Cuối cùng cánh cửa ngoài mở tung ra. Trước mặt «Con bài hoa» sừng sững hiện ra ba người. Đó là Ti-mua, Xi-ma và La-đư-ghin.

— Mở chốt cửa ra! — Ti-mua ra lệnh. Em đứng im không hề nhúc nhích. — Mở ra không có thiệt thân đây.

«Con bài hoa» buộc phải mở khóa. Cô-li-a và Gây-ca bước ra khỏi nhà thờ.
—Chui vào trong ấy thay!—Ti-mua ra lệnh.—Chui vào đây, con rắn độc!
Nhanh!—em nắm tay lại mà quát lớn.—Tao không có thì giờ nói chuyện nhiều
với mày đâu!

Khi «Con bài hoa» bước vào rồi, cả hai cánh cửa đóng sập lại. Các em cài vào
then cửa một cái chốt ngoài rồi mới móc khóa.

Ti-mua lấy ra một tờ giấy viết mấy nét chì tím nguệch ngoạc:

«Mi-sơ-ca, không cần canh làm gì. Tao khóa tủ nó lại và cầm chìa đi rồi. Tối
nay tao sẽ đến thẳng địa điểm gần vườn».

Thế rồi cả nhóm chạy biến đi ngay. Năm phút sau Mi-sơ-ca chạy đến bờ tường
chắn.

Nó đọc tờ giấy, sờ khóa, rồi cười khẩy, bỏ ra cổng giữa lúc «Con bài hoa» bị
nhốt bên trong đang lấy chân và nắm tay hết sức đập vào cửa sắt.

Mi-sơ-ca đứng ngoài cổng quay vào thờ ơ nói:

—Cứ đập đi! Gây-ca ạ, đập nữa đi! Không đời nào tao lại mở đâu, cứ việc đập
cho đến tối, người anh em ạ!

Sau đó mọi việc đã diễn ra như sau.

Mặt trời chiều sắp lặn. Ti-mua và Xi-ma rủ nhau chạy đến bãi chợ. Ở đây có một
dãy quầy hàng bán hoa quả, nước giải khát, kem, và các loại hàng khô. Ở đầu dãy có
một cái lều thợ giày, ở đó người ta thường đánh giày mỗi một ngày chủ nhật thôi.

Ti-mua và Xi-ma dừng ở đó một lát.

Xẩm tối hôm ấy, cái bánh lái tàu thủy trên gác xép căn nhà kho bắt đầu làm việc.
Những đường dây điện thay nhau chạy truyền những tín hiệu đến các nơi cần thiết.

Lực lượng tiếp viện đã đến. Các em trai đã đến tập trung khá đông đủ. Có chừng
hai ba chục em. Nhiều em khác cũng đến bằng cách lặng lẽ chui qua các kẽ rào.

Ta-nhi-a và Nhu-rơ-ca bị đuổi trở lại. Giê-nhi-a ngồi ở nhà. Em làm nhiệm vụ
giữ chân, không cho chị Ôn-ga ra vườn.

Ti-mua đứng trên guồng lái ở gác xép.

—Đánh lại tín hiệu theo đường dây số 6!—Xi-ma thò đầu qua cửa sổ lo lắng
nói.—Chẳng thấy trả lời gì cả.

Có hai cậu đang viết khẩu hiệu vào một mảnh gỗ dán. Phân đội của La-đư-ghin
đã có mặt.

Cuối cùng các trinh sát viên đều đã trở về. Bọn Mi-sơ-ca đã tụ tập cả trên cái
bãi sông gần vườn nhà số hai mươi tư.

—Đến giờ rồi,—Ti-mua nói.—Tất cả chuẩn bị!

Em buông guồng lái ra, nắm lấy dây kéo cờ. Và lá cờ của Đội từ từ kéo lên cao
trên mái nhà kho cũ, trong ánh trăng khi mờ khi tỏ của bầu trời vẩn mây. Lệnh
chiến đấu bắt đầu!

...Một lũ gần mười đứa bám vào nhau dò dẫm bước theo hàng rào nhà số hai

mười tư. Mi-sơ-ca dừng lại trong bóng tối, nó nói:

— Tất cả đều có mặt, thế mà thằng «Con bài hoa» vẫn chưa thấy đến.

— Nó khôn lỏi đấy, — có tiếng trả lời, — có lẽ nó đã ở trong vườn rồi. Bao giờ nó chẳng chuồn đi ăn mảnh trước.

Mi-sơ-ca gỡ hai mảnh ván đã được nạy đinh từ trước ra để chui vào. Những đứa khác lục tục chui theo. Chỉ còn lại mình thằng A-li-ô-sa trọc lóc phải ở lại để gác.

Ở cái rãnh bên kia đường lập tức có năm cái đầu ló ra khỏi bụi lá han và ngái cứu. Bốn cái đầu đã biến mất hút, còn lại cái thứ năm là đầu Cô-li-a vừa ló ra, liền bị một bàn tay chop lấy kéo giật lại. Thế là cái đầu ấy biến ngay.

Tên lính gác A-li-ô-sa nghiêng nghiêng, ngó ngó. Bốn bề im lặng. Nó vội thò cái đầu trọc vào kẽ hàng rào lắng nghe xem đồng bọn đang làm gì trong ấy. Ba người ở bên rãnh bên kia tách ra. Và chỉ trong nháy mắt tên lính gác kia bỗng thấy có một sức mạnh gân guốc nào đó đến kéo chân, kéo tay nó ra. Và không kịp kêu, nó đã bị lôi ra khỏi hàng rào.

— Gây-ca! — nó ngửa mặt lên nhìn, miệng lẩm bẩm. — Cậu ở đâu chui ra thế?

— Ở chỗ ấy đây! — Gây-ca rít răng lại. — Liệu mà cầm mồm lại! Nếu không tao sẽ không đem xía đến việc mày đã bênh vực tao đâu.

— Được rồi, — A-li-ô-sa nhận lời, — tớ sẽ im. — Nhưng bất thành linh nó huyết lên một tiếng sáo lạnh lạnh.

Lập tức có ngay bàn tay to tướng của Gây-ca bịt lấy mồm nó. Rồi sau đó có tay ai nắm chặt lấy vai, lấy chân nó lôi đi.

Ở trong vườn, bọn kia đã nghe thấy tiếng sáo. Mi-sơ-ca quay lại. Không thấy tiếng sáo huyết nữa, nó chăm chú nhìn quanh. Bỗng nó có cảm giác như các bụi cây trong góc vườn đều lay động.

— Này «Con bài hoa»! — Mi-sơ-ca khẽ gọi. — Mày đang nấp đây hả thằng ngốc?

— Mi-sơ-ca, có ánh đèn kia kia! — có tiếng ai bỗng kêu lên. — Chủ nhà ra đây!

Nhưng đâu có phải là chủ nhà ra vườn.

Từ phía sau có tới hàng chục ánh đèn pin lóe lên trong đám lá cây. Những ánh đèn ấy cứ chiếu thẳng vào mắt bọn trộm vườn đang hoang mang kia mà lao tới.

— Đánh đèn cùng! Không được lui! — thằng Mi-sơ-ca vừa móc túi lấy táo ném về phía những ngọn đèn, vừa hò hét. — Tước ngay đèn khỏi tay chúng nó! Thằng Ti-mua đây!

— Đây là Ti-mua, còn đây là Xi-ma! — Xi-ma lao người ra khỏi lùm cây quất to.

Và khoảng chừng mười em khác cũng lao khỏi các vị trí chiến đấu và các tuyến phòng thủ.

— Ái chà! — Mi-sơ-ca gào to. — Bọn nó đông quá! Trèo qua rào mà rút thôi, chúng mày ơi!

Bị sa vào vòng vây, cả lũ kia cuống cuống tìm cách tẩu thoát.

Chúng vừa chen đẩy, vừa vấp ngã sừng cẳng trán, vừa cô lao qua hàng rào ra đường, nhưng lại bị rơi ngay vào tay La-đư-ghin và Gây-ca.

Mặt trăng đã bị lấp hắt sau những đám mây đen. Người ta chỉ còn nghe thấy những tiếng kêu:

—Bỏ ra!

—Buông ra!

—Không được động đây!

—Tất cả im lặng!—tiếng Ti-mua bật lên trong bóng tối.—Không được đánh tù binh! Gậy-ca đâu rồi?

—Đây!

—Dẫn tất cả về vị trí tập trung.

—Nhờ có thằng không chịu đi thì sao?

—Giữ tay, lôi chân, kéo đi long trọng như rước tượng thánh ấy.

—Buông ra, đồ quý sứ!—có giọng lè nhè của một thằng nào đó.

—Thằng nào lè nhè đây?—Ti-mua giận dữ hỏi.—Có gan ăn trộm mà không có gan chịu đòn hả? Gậy-ca đâu, cho lệnh tiên đi!

Bọn tù binh bị dẫn đến cái lều trống ở đầu chợ. Chúng lần lượt bị đẩy vào trong lều.

Ti-mua yêu cầu:

—Cho Mi-sơ-ca đến gặp tôi!

Mi-sơ-ca được dẫn đến.

—Xong cả chưa?—Ti-mua hỏi.

—Xong hết cả rồi!

Tên tù binh cuối cùng vừa bị đẩy vào lều thì cánh cửa được đóng vào, cài then và khóa lại bằng một cái khóa to sù.

—Cút đi!—Ti-mua nói với Mi-sơ-ca.—Trông mày buồn cười lắm! Chẳng ai cần đến mày và cũng chẳng ai còn sợ mày nữa đâu.

Mi-sơ-ca cúi đầu chưa rõ đầu đuôi ra sao. Nó vẫn đinh ninh rằng thế nào cũng sẽ bị đánh.

—Cút đi!—Ti-mua nhắc lại.—Cầm lấy cái chìa khóa này đến mà mở cửa nhà thờ ra, thằng «Con bài hoa» bạn mày đang ở đây đây.

Mi-sơ-ca vẫn không đi.

—Thả hết tất cả bọn chúng nó ra!—nó nhăn nhó nói.—Nếu không hãy giam cả tao cùng với bọn nó.

—Không được.—Ti-mua từ chối.—Giờ đây mọi chuyện đều kết thúc cả rồi. Chẳng có việc gì mày cần phải làm với chúng nó và chúng nó cũng chẳng cần đến mày nữa đâu.

Mi-sơ-ca đành cúi đầu lúi lúi bước đi giữa tiếng còi mồm chế giễu, tiếng hò reo nhạo báng. Đi được khoảng chục bước, nó quay lại rướn thẳng người lên.

—Tao sẽ quật chết mày!—nó quay lại thét vào mặt Ti-mua.—Tao sẽ quật một mình mày thôi. Một chọi một. Chết thì thôi.—Nói rồi nó nhảy chồm lên và lăn vào trong bóng tối.

— La-đư-ghin và năm người của cậu được tự do. — Ti-mua nói. — Công việc cậu là gì nhỉ?

— Nhà số hai mươi hai, chuyển cũi phở Bôn-sai-a Va-xi-li-ép-xcai-a.

— Được rồi. Tiên hành đi!

Có tiếng còi vang lên ở ga. Tàu chở khách đi nghỉ mát đã đến. Hành khách trên tàu đổ xuống. Ti-mua vội vã.

— Xi-ma và năm người của cậu làm việc gì nhỉ?

— Số nhà ba mươi tám ở phở Ma-lai-a Pê-tơ-ra-côp-xcai-a. — Cậu ta cười vang lên, rồi nói thêm: — Việc của bọn chúng tớ vẫn là gàu, thùng và nước... Có vậy thôi, xin chào!

— Được rồi, làm đi! Thôi bây giờ mọi người sắp đi qua đây đây. Các cậu khác cũng về nhà cả đi... Nhanh lên!

...Có tiếng âm âm đập phá vang lên trên bãi chợ. Những hành khách từ trên tàu xuống ngơ ngác dừng cả lại. Tiếng đập phá và gào thét lại náo lên. Đèn ở các nhà nghỉ gần đó đã lóe sáng trong các ô cửa sổ. Có người nào đó bật đèn cái lều trống. Và ai nấy đều ngạc nhiên khi nhìn thấy một bảng yết thị:

KHÁCH QUA ĐƯỜNG, XIN CHỜ CÓ THƯƠNG!

Bọn người bị giam ở đây là những kẻ hèn nhát
đêm nào cũng mò đi càn quét vườn cây của những
người dân lương thiện.

Chìa khóa lều này treo ở ngay phía sau bảng yết thị.
Nếu có ai mở cửa cho bọn bị giam ở đây thì trước
hết hãy xem kỹ trong sổ này có đứa nào là người nhà
hay quen thuộc không?

Đêm đã khuya. Ngôi sao đỏ có viền đen ở trước cổng nhà tuy không nhìn rõ nữa, nhưng nó vẫn còn nguyên đây.

Đây là vườn của gia đình em gái nhỏ xinh xinh. Có nhiều sợi dây mảnh được buông xuống từ các cành cây cao. Tiếp ngay sau đó là một chú bé tụt từ trên cây xuống theo cái thân cây sần sùi. Chú bé đặt một tấm ván lên dây đu rồi ngồi xuống thừ đùng đưa xem cái đu mới này đã chắc chưa. Cành cây mấp mạp khẽ uốn xuống, lá cây rì rào reo theo. Có con chim hót hoảng kêu ré lên và bay đi mất. Khuya rồi. Chị Ôn-ga và Giê-nhi-a đã ngủ từ lâu. Những người bạn của chú bé đó cũng đã ngủ êm rồi. Đó là Xi-ma vui tính; là La-đư-ghin lăm lè; là Cô-li-a ngộ nghĩnh. Riêng Gây-ca dũng cảm thì hẳn là giờ này đang trần trọc và lăm bằm trong giấc mơ.

Chiếc đồng hồ trên tháp canh điểm giờ đồng dục: «Ban ngày bận việc! Bính... boong... Bính... Boong... một... hai!...»

Đúng, muộn thật rồi!

Chú bé đứng dậy, đưa tay lần lần trên mặt cỏ nhạt lên một bó hoa đồng to.

Bó hoa ấy là do Giê-nhi-a hái về.

Cô thận trọng để không đánh thức, không làm giật mình những người đang ngủ,

chú bé bước lại gần hiên nhà tràn ngập ánh trắng và lệ làng, nâng niu đặt bó hoa lên bậc thềm trên cùng. Chú bé ấy chính là Ti-mua.

Buổi sáng ngày nghỉ. Để chào mừng một năm ngày chiến thắng của Hồng quân bên hồ Kha-xan, các đoàn viên thanh niên cộng sản ở khu nghỉ mát có tổ chức tại vườn hoa một ngày hội hóa trang lớn — có cả hòa nhạc lẫn vui chơi.

Các em gái đã có mặt tại bãi rừng thưa ngay lúc còn sớm tinh sương. Chị Ôn-ga vội là nốt chiếc áo khoác. Trong lúc tìm chiếc váy, chị giữ luôn cả cái áo của Giê-nhi-a. Vô tình chị bắt được mảnh giấy ở túi áo rơi ra.

Ôn-ga nhặt lên đọc:

«Cô bạn. Ở nhà đừng có sợ gì ai. Mọi việc đâu đã vào đây cả rồi. Tôi sẽ không nói chuyện với ai đâu. Ti-mua».

«Không nói chuyện với ai. Tại sao lại không sợ? Con bé bí ẩn và ranh mãnh này có chuyện gì bí mật vậy? Không, nhất định phải kết thúc chuyện này ngay. Ba đi vắng, ba đã dặn kỹ rồi... Phải hành động kiên quyết và mau lẹ mới được».

Anh Ghê-oóc-ghi gõ cửa sổ.

—Chị Ôn-ga ơi, — anh khẩn khoản, — chị giúp tôi với! Có một đoàn đại biểu đến chỗ tôi yêu cầu tôi phải hát một bài. Giữa ngày vui như hôm nay mà lại đi từ chối thì thật là không nên. Chị đem đàn phong cầm cho tôi nhé!

— Vâng... nhưng chị chơi đàn dương cầm có thể giúp anh làm việc ấy chứ! —

Ôn-ga ngạc nhiên. — Sao lại cứ phải đem bằng phong cầm mới được?

—Chị Ôn-ga ạ, tôi không muốn đem bằng dương cầm. Tôi muốn chị đem đàn cơ! Ta cùng biểu diễn thú hơn nhiều! Tôi nhảy qua cửa sổ vào được chứ? Chị hãy bỏ bàn là xuống, lấy phong cầm ra đi! Đây, tôi tự lấy ra hộ chị rồi đây này. Chị chỉ còn có việc bấm phím và tôi lấy giọng hát lên là xong.

— Này, Ghê-oóc-ghi này, — Ôn-ga hơi bức, — nói thực ra thì nhà tôi còn có cả cửa, và anh có thể không phải nhảy qua cửa sổ...

Vườn hoa bắt đầu ồn ào. Xe chở khách đi nghỉ mát kéo nhau đến từng đoàn dài. Những chuyên xe tải chở đến đây nào là bánh mì, bánh kẹp thịt, kẹp xúc xích, nào là nước chanh, nước cam với những kẹo và bánh ngọt. Những bà bán kem xách tay hoặc đẩy xe mặc toàn quần áo màu xanh trông đến là đẹp mắt.

Máy hát quay tay trên bãi rộng thi nhau hát đủ giọng. Những người vừa đến và những người vốn sinh sống ở đây ăn bánh, uống nước quanh máy hát.

Nhạc đã cử lên.

Ông cụ gác cửa đứng bên công ra vào rạp hát ngoài trời đang quát tháo anh thợ điện vì anh ta đòi mang cả lắc lê lẫn móc leo cột vào nhà hát.

— Này, ông bạn thân mến, không ai cho đem những thứ dụng cụ ấy vào đây đâu. Hôm nay là ngày hội. Trước hết anh bạn hãy về nhà rửa mặt đi rồi mặc quần áo cho tử tế vào.

— Nhưng vào xem có cần vé đâu, bố già?

— Cũng không được. Ở đây là nơi ca hát. Hay là anh bạn lại còn định đem cả cột dây điện thoại vào nữa. Còn ông kia, khoan đã, — Ông cứ giữ một người khác lại. — Đây là chỗ người ta ca hát... đàn nhạc. Vậy mà túi ông lại để thò ra một cái chai kia.

— Nhưng, thưa với bố, — người kia đáp ứng nói, — tôi cần... bản thân tôi là danh ca giọng nam cao đây.

— Thôi, đi ngay đi, ông giọng nam cao, — ông cụ chỉ tay vào anh thợ điện nói, — đây ông giọng nam trầm này còn không phản đối được thì ông, ông bạn giọng nam cao chẳng nên phản đối làm gì.

Giê-nhi-a được các bạn trai báo cho biết là chị Ôn-ga sẽ lên sân khấu chơi đàn nên em cứ nháp nha, nháp nhồm ngồi không yên chỗ.

Thế rồi chị Ôn-ga và anh Ghê-oóc-ghi bước ra. Giê-nhi-a rất lo: em có cảm giác là thế nào người ta cũng sẽ cười chị Ôn-ga. Nhưng không có một ai cười cả.

Anh Ghê-oóc-ghi và chị Ôn-ga đứng trên bậc cao với dáng điệu giản dị, trẻ trung và vui vẻ đến nỗi Giê-nhi-a chỉ muốn chạy lên ôm chặt lấy cả hai người.

Chị Ôn-ga mắc dây đeo đàn qua vai.

Một nếp nhăn sâu hoắm vạch dài ngang trán anh Ghê-oóc-ghi. Anh cúi khom khom, khẽ nghiêng đầu sang một bên. Giờ đây anh đã trở thành một ông già và cất tiếng trầm trầm:

«Đã ba đêm rồi ta không ngủ. Ta vẫn tưởng như có chuyện gì bí ẩn trong vắng lặng đây đó đang rình mò.

Súng xiết cháy tay. Tim lo đê nặng,

Như hai mươi năm trước trong chiến tranh đêm lắng.

Hồi tên giặc trong đội lính đánh thuê,

Nếu giờ đây ta gặp bay một lần nữa

Thì lão già đầu bạc này vẫn sẵn sàng hăm hờ xông lên.

Như hai mươi năm về trước, bình tĩnh, ngoan cường,

lão vẫn chưa quên».

— Úi trời ơi, hay quá! Thật tội nghiệp cho ông già thọt can đảm quá chừng! Giỏi quá! Cừ quá! — Giê-nhi-a cứ lăm bắm một mình. — Được đây. Chơi đàn nữa lên, chị Ôn-ga ơi! Chỉ tiếc là ba không được nghe chị chơi đàn thôi.

Sau buổi hòa nhạc anh Ghê-oóc-ghi và chị Ôn-ga thân mật khoác tay nhau đi trong vườn hoa.

— Thế là xong! — Ôn-ga nói. — Nhưng tôi không biết Giê-nhi-a đã biến đâu mất rồi.

— Cô ấy đứng ngay trên ghê băng — anh Ghê-oóc-ghi đáp, — và kêu to: «Hoan hô! Hoan hô!» Sau đó có một chú bé đến gần... — nói đến đây anh bỗng ngừng lại, — không rõ là đùa nào và cả hai đều biến mất.

— Đùa nào nhỉ? — Ôn-ga lo lắng. — Anh Ghê-oóc-ghi, anh lớn tuổi hơn tôi,

anh hãy bảo xem tôi nên xử sự với em gái tôi như thế nào bây giờ? Anh xem đây? Sáng nay tôi tìm thấy cái mảnh giấy này trong túi áo của nó.

Anh Ghê-oóc-ghi đọc. Bây giờ đến lượt anh đắn đo, suy nghĩ.

—Đừng sợ ở đây có nghĩa là đừng nghe lời ai cả. Hừm, cái thằng bé ấy mà vào tay tôi, tôi sẽ cho nó một trận!—Ôn-ga nói.

Chị cất mảnh giấy đi. Hai người cùng im lặng hồi lâu. Nhưng tiếng nhạc vẫn reo vui. Chung quanh mọi người vẫn cười vang và thế là họ lại tay khoác tay đi trong vườn hoa. Đèn ngã tư bất chợt họ chạm trán với một cặp khác khiến cả hai đều sững lại. Cặp kia cũng tay cầm tay thân ái bước thẳng tới chỗ họ. Cặp đó chính là Ti-mua và Giê-nhi-a.

Sau giây phút ngỡ ngàng cả hai cặp đều lễ phép cúi đầu chào nhau rồi lại đi tiếp.

—Thằng ấy đây!—Ôn-ga thất vọng kéo tay anh Ghê-oóc-ghi nói.—Chính cái thằng ranh ấy đây,anh ạ!

—Ồ,—anh Ghê-oóc-ghi tỏ vẻ ngượng ngịu,—nhưng cái chính lại ở chỗ nó là thằng cháu trai táo bạo của tôi.

—Vậy là cả anh... cũng biết chuyện rồi!—Ôn-ga bực bội.—Thế mà anh không thèm nói gì với tôi hết!

Chị hẩy tay anh ra rồi chạy đi. Nhưng Ti-mua và Giê-nhi-a đã không còn ở đây nữa.

Chị quặt sang con đường hẹp chạy ngoằn ngoèo. Đến đây chị bắt gặp Ti-mua đang đứng với thằng «Con bài hoa» và Mi-sơ-ca.

Này,—chị Ôn-ga sẵn sỏ bước sát tới trước mặt Ti-mua,—bọn chúng mày chuyên trèo vào vườn nhà người ta, làm gãy cây quả nhà người ta, bắt chắp cả bà già và trẻ nhỏ còn chưa đủ hay sao? Chó nó trông thấy mày cũng phải khiếp sợ bỏ chạy, thế mà mày còn phải xúi giục em tao về cãi lại tao. Cổ mày đeo khăn quàng đỏ thật, nhưng ra mày chỉ là... một thằng mất dạy!

Ti-mua tái người đi.

—Không phải như vậy đâu!—em nói.—Chị không biết gì hết.

Chị Ôn-ga phất tay rồi chạy bỏ đi tìm Giê-nhi-a.

Ti-mua lặng người đứng đó.

Cả «Con bài hoa» lẫn Mi-sơ-ca cũng bị bối rối nên đứng im.

—Thế nào, chính úy?—Mi-sơ-ca bỗng hỏi.—Xem ra thì cũng có lúc cuộc đời của ngài gặp những phút không vui nhỉ?

—Đúng thế, thủ lĩnh ạ,—Ti-mua từ từ ngược mặt lên nhìn nó, đáp.—Lúc này không những không vui mà còn đau đớn nữa. Giá như bị các cậu bắt, đánh,nện... thì có lẽ còn thấy dễ chịu hơn là chỉ vì bọn các cậu mà tớ phải nghe những lời như vậy...

—Thế sao cậu lại lặng im?—Mi-sơ-ca cười khẩy.—Sao cậu không nói toạc ra rằng: đây không phải em, mà là tụi nó. Chúng tớ đứng ngay đây, ngay bên cạnh cậu mà.

— Phải đây! Cậu cứ nói như thế đi rồi chúng tớ sẽ cho cậu một trận, — thằng «Con bài hoa» mừng rỡ đề ngay.

Nhưng Mi-sơ-ca hoàn toàn không có ý chờ đợi sự ủng hộ này. Nó im lặng và lạnh lùng nhìn tên đồng bọn của mình. Còn Ti-mua thì đưa tay sờ những thân cây bên ven đường, lảng lảng bỏ đi.

— Kiêu kỳ lắm! — Mi-sơ-ca khế nói. — Nó muốn khóc lắm mà vẫn cố nén.

— Thì cứ nện ngay cho nó một quả là nó bật lên khóc thôi, — thằng «Con bài hoa» nói chưa dứt câu đã vội nhặt một quả thông ném theo Ti-mua.

— Nó...kiêu kì, — Mi-sơ-ca khàn khàn nhắc lại, — còn mày thì... đôn mạt! — Và thế là nó dang tay nện luôn cho «Con bài hoa» một quả vào trán.

«Con bài hoa» bị châng hắng một lúc mới kêu lên mà bỏ chạy. Mi-sơ-ca còn cố đuổi theo thụi thêm cho nó hai quả nữa vào lưng.

Cuối cùng Mi-sơ-ca dừng lại, nhặt cái mũ vải bị rơi lên đập mạnh vào đầu gối phủi bụi rồi bước đến quầy bán kem mua một chiếc, tựa lưng vào gốc cây ăn. Nó vừa thở gấp vừa vội vàng ngoạm từng miếng thật to.

...Ti-mua tìm đến gặp Xi-ma và Gây-ca ở chỗ chơi bắn súng, ngay trên sân hội.

— Ti-mua này, — Xi-ma báo cho bạn biết, — chú cậu đang tìm cậu đây (trông chú ấy có vẻ bức tức lắm).

— Tớ về đây, biết rồi.

Cậu có quay lại đây nữa không?

— Không biết nữa!

— Ti-mua! — bỗng Gây-ca nắm lấy tay bạn nhẹ giọng nói. — Sao thế? Chúng mình có làm điều gì xấu cho ai đâu. Cậu biết đấy, khi con người có lẽ phải...

— Ừ, tớ biết... họ chẳng sợ bất cứ một điều gì trên trái đất này. Nhưng dẫu sao họ cũng vẫn thấy đau đớn.

Ti-mua bước đi. Giê-nhi-a chạy lại gặp Ôn-ga giữa lúc chị đang xách đàn về nhà.

— Chị Ôn-ga!

— Cút đi! — Ôn-ga trả lời, không nhìn em. — Tao không thèm nói chuyện với mày nữa. Tao sẽ về Mát-xơ-va ngay tức khắc. Còn mày có thể cứ ở lại đây rồi muốn đi chơi với đứa nào thì đi, đi đến sáng cũng mặc.

— Nhưng, chị Ôn-ga ạ...

— Tao không nói chuyện với mày. Ngày mai sẽ dọn tất cả về Mát-xơ-va. Sẽ đợi ở đây.

— Đúng rồi, phải có ba, chứ không phải là chị. Ba sẽ hiểu tất cả! — Giê-nhi-a giận dữ kêu lên. Em khóc và lao đi tìm Ti-mua.

Em tìm hỏi Gây-ca, Xi-ma xem Ti-mua ở đâu.

— Cậu ấy bị gọi về nhà rồi. — Gây-ca nói. — Chú cậu ấy bức mình về chuyện gì giữa các cậu lắm đây.

Giê-nhi-a giậm chân đến điên lên. Em nắm chặt tay lại, rồi kêu:

—Thế đây... chẳng có gì mà cũng làm khổ người ta!

Em ôm lấy thân cây bạch dương, nhưng vừa lúc đó thì Ta-nhi-a và Nhu-rơ-ca chạy đến.

—Giê-nhi-a!—Ta-nhi-a gọi.—Cậu làm sao thế? Lại đằng kia đi, mau lên! Có người đếm đàn rồi đây, mọi người bắt đầu nhảy rồi. Bọn con gái cũng đến nhảy cả đây.

Hai cô bạn nhỏ nắm lấy tay Giê-nhi-a kéo đến một vòng người. Trong đó những chiếc váy màu và những chiếc áo hoa rực rỡ đang quay loang loáng.

—Giê-nhi-a, đừng khóc nữa!—Nhu-rơ-ca vẫn riu rít giọng liên thoảng.—Bà tôi cộc mà tôi cũng chẳng khóc nữa là! Này, các cậu ơi! Chúng mình vào nhảy đi!.. Nhảy đi!..

—«Nhảy-áy đi-i!»—Giê-nhi-a lặp lại giọng Nhu-rơ-ca.

Và thế là các cô lọt qua vòng nhảy chạy vào trong nắm vai nhau nhảy say sưa và phân khởi.

Ti-mua vừa về đến nhà đã bị chú em gọi vào hỏi chuyện.

—Chú chán ngấy những chuyện đêm đêm đi rình mò của cháu lắm rồi đây,—anh Ghê-oóc-ghi nói.—Chú chán cả những hiệu lệnh những chuông điện thoại và cả những mớ dây dợ nữa. Câu chuyện kỳ quặc về cái chăn chiên là như thế nào hả?

—Đó là một sự hiểu lầm.

Một sự hiểu lầm thú vị đây! Cháu đừng có bèn mắng đến gần cái cô bé ấy nữa. Chị cô ta chẳng ưa gì cháu đâu.

—Tại sao?

—Không biết. Như vậy cũng là đáng thôi. Cháu viết giấy, viết tờ gì mà lạ vậy? Những cuộc hẹn hò kỳ quặc vào lúc tờ mờ sáng ấy là như thế nào? Chị Ôn-ga bảo là cháu dạy cho nó toàn những trò du côn thôi.

—Chị ấy nói sai!—Ti-mua tức giận.—Thế mà cũng gọi là đoàn viên. Nếu chị ấy có điều gì chưa hiểu thì ít nhất chị ấy cũng có thể gọi cháu đến để mà hỏi chứ. Tất nhiên cháu sẽ trả lời cho chị ấy đầy đủ để chị ấy rõ.

—Được, nhưng chừng nào cháu còn chưa trả lời được cho người ta rõ thì chú cấm cháu không được bèn mắng đến gần cái vườn nhà đó, còn nếu cháu cứ tự tiện thì chú sẽ gửi ngay cháu về với mẹ cháu!

Thấy chú định bỏ đi, Ti-mua ngăn lại:

—Chú ạ, hồi còn bé chú hay làm gì? Chơi trò gì?

—Chú ấy à?... Chạy, nhảy, trèo nóc nhà, cũng có khi đánh nhau. Nhưng mọi trò chơi đều giản đơn và dễ hiểu.

Để cho Giê-nhi-a một bài học, ngay chiều hôm đó Ôn-ga đã bỏ về thẳng Mát-xcơ-va, không thèm nói với em nửa lời.

Chẳng có việc gì cần phải làm ở Mát-xcơ-va nên Ôn-ga không về nhà ngay mà

tạt qua nhà bạn ngồi chơi cho đến mười giờ tối mới về nhà. Chị mở cửa phòng, bật điện lên và giật mình thấy tờ điện báo ngay ở cửa. Ôn-ga xé ra đọc. Đó là bức điện của ba.

Đến chiều, khi những chiếc xe tải rời vườn hoa chạy tóat đi khắp nơi thì Giê-nhi-a và Ta-nhi-a mới chạy về nhà. Các em bàn nhau chơi bóng chuyền. Giê-nhi-a phải vào nhà để thay dép.

Lúc em đang buộc dây giày thì người đàn bà — mẹ em bé tóc vàng bước vào. Em bé đang ngủ gà ngủ gật trên tay mẹ.

Nghe nói chị Ôn-ga vắng nhà bỗng nhiên mặt bà xịu xuống. Bà nói:

— Tôi định sang gửi em ở bên này. Tôi không biết là chị cô đã đi vắng... Đêm nay tàu sẽ đến Mát-xcơ-va mà tôi thì phải cấp tốc đi đón bà cụ.

— Cô cứ để em ở đây, — Giê-nhi-a nói. — Cứ gì phải chị Ôn-ga... Cháu không phải là người hay sao? Cô cứ đặt em vào giường cháu, cháu sẽ nằm sang chỗ khác.

— Em nó ngủ ngoan lắm, phải đến sáng mới thức giấc, — bà mẹ mừng rỡ. — Chỉ họa hoằn lắm mới phải sửa lại gối cho em một tý thôi.

Cô bé được thay quần áo và đặt vào giường. Bà mẹ đi khỏi. Giê-nhi-a vén bức rèm cửa sổ lên để đứng ngoài sân có thể nhìn được rõ cái giường em gái nhỏ đó ngủ. Em đóng cửa hành lang lại rồi chạy ra chơi bóng chuyền với Ta-nhi-a. Hai em hẹn nhau là cứ chơi một «séc» lại thay nhau chạy vào xem đứa bé ngủ có ngoan không.

Các em vừa chạy đi khỏi thì bác đưa thư già đến. Bác ta gõ cửa khá lâu mà vẫn không thấy trả lời, đành phải sang bên hàng xóm hỏi thăm xem có phải chủ nhà này đã bỏ về thành phố cả rồi không.

— Không, — ông hàng xóm trả lời, — tôi vừa mới thấy cô em ở nhà mà. Bác đưa tôi nhận điện cho.

Ông ta ký nhận điện bỏ túi, rồi ngồi xuống chiếc ghế kê ở trong vườn, nhồi thuốc vào tẩu, hút. Ông đợi Giê-nhi-a khá lâu.

Một tiếng rưỡi đồng hồ trôi qua. Bác đưa thư già lại đến gặp ông hàng xóm.

— Đây nữa này, — ông nói. — Chẳng hiểu có việc gì mà vội vã thế không biết? Bác nhận giúp cho bức điện nữa đây.

Ông hàng xóm lại ký nhận. Trời đã tối hẳn. Ông ta đi qua cổng bước lên bậc thềm rồi nhìn qua cửa sổ vào trong nhà. Đứa bé gái đang ngon giấc. Con mèo sắc hung nằm cuộn tròn bên chiếc gối của nó. Như vậy tức là chủ nhà vẫn chỉ quanh quẩn đâu đây.

Ông ta mở cánh cửa sổ con ra bỏ hai bức điện báo vào đây. Hai bức điện nằm gọn gàng trên bậu cửa sổ. Như vậy là khi trở về thế nào Giê-nhi-a cũng phải trông thấy ngay. Nhưng Giê-nhi-a không thấy. Trở về nhà trong ánh sáng trắng, em chỉ sửa lại gối cho em bé, đẩy con mèo ra chỗ khác rồi cởi quần áo và đi ngủ.

Em nằm một lúc lâu suy nghĩ, mới thấy cuộc đời lại hóa ra như vậy. Em chẳng có tội lỗi gì và hình như cả chị Ôn-ga cũng vậy. Thế mà lần đầu tiên hai chị em lại sinh sự giận nhau ghê gớm.

Thật bức mình. Không sao chợp mắt ngủ được nữa. Tự nhiên Giê-nhi-a muốn ăn bánh phết mứt. Em nhóm dậy, bước lại tủ, bật đèn. Và mãi tới lúc này em mới chợt trông thấy hai bức điện trên bậu cửa sổ. Em hoảng hốt. Đôi tay run run bóc điện. Em đọc.

Bức điện thứ nhất viết:

«Sẽ qua nhà đêm nay từ mười hai giờ đến ba giờ sáng, đợi ở nhà trong thành phố. Ba».

Bức điện thứ hai:

«Về ngay đêm nay, ba sẽ ở nhà. Ôn-ga».

Giê-nhi-a hoảng hốt nhìn đồng hồ. Đã mười hai giờ kém mười lăm rồi. Em mặc vội áo vào, bế xốc đứa bé đang ngủ lên, chạy thộc ra cửa như người bị mất trí. Sực tỉnh ra, em lại đặt em bé trở lại giường. Em lao ra phố và chạy thẳng tới nhà bà lão bán sữa. Em đâm tay, đập chân vào cửa, mãi cho tới khi bà hàng xóm ló đầu ra cửa sổ.

— Đập cái gì thế? — bà ta hỏi, giọng ngái ngủ. — Làm gì mà hét lên thế?

— Cháu không hét đâu, — Giê-nhi-a khấn khoản. — Cháu cần gấp bác bán sữa, bác Ma-sa ấy mà. Cháu nhờ bác ấy trông giúp cho đứa bé.

— Nói năng gì mà vớ vẩn thế? — bà hàng xóm vừa trả lời vừa đóng sập cửa lại, — bà ấy sang thăm người em bên làng từ sáng sớm rồi.

Có tiếng còi tàu vọng lại từ phía ga. Giê-nhi-a vừa chạy ra đường thì va ngay phải ông già lịch thiệp tóc bạc. Đó là ông bác sĩ.

— Cháu xin lỗi cụ ạ! — em lúng túng nói. — Cụ có biết đó là tiếng còi tàu nào không?

Ông già lịch thiệp rút đồng hồ túi ra xem.

— Hai mươi ba giờ năm mươi lăm phút, — ông cụ trả lời, — đó là chuyên tàu cuối cùng đi Mát-xcơ-va trong ngày hôm nay.

— Sao lại cuối cùng ạ? — Giê-nhi-a nuốt nước mắt, nói không ra lời. — Thế chuyên tới thì vào lúc mấy giờ ạ?

— Chuyên sau vào buổi sáng, ba giờ bốn mươi. Cô bé có chuyện gì thế? — ông lão nắm lấy đôi vai đang rung lên của Giê-nhi-a lo lắng hỏi. — Cháu khóc à? Liệu ta có thể giúp được cháu việc gì không?

— Không đâu ạ! — Giê-nhi-a cố ghìm để không bật lên khóc rồi vừa bỏ chạy đi, vừa trả lời. — Bây giờ thì chẳng có ai trên đời này có thể giúp cháu được nữa rồi!

Về nhà em gục đầu lên gối, nhưng lại bật dậy chạy đến chỗ đứa bé đang ngủ nhìn nó đầy cảm tức. Sực tỉnh ra em bèn sửa lại chăn cho em bé, đẩy con mèo sắc hung ra khỏi gối.

Em bật đèn ngoài hành lang, trong bếp, trong phòng rồi ngồi xuống đi-văng lắc đầu lia lịa. Em cứ ngồi như thế một lúc lâu, nhưng có lẽ đầu óc không nghĩ nổi một



việc gì. Tự nhiên em khoác cây đàn phong cầm lên vai. Cây đàn này để lay lắt ở ngay đó. Em nâng đàn lên một cách máy móc và đưa tay lần phím đàn. Một điệu nhạc khe khẽ vang lên trang nghiêm và buồn buồn. Giê-nhi-a đặt đàn xuống, bước lại gần cửa sổ. Đôi vai em rung lên.

Không! Em không tài nào có đủ sức để chịu đựng nỗi sự đau khổ một mình như thế này được. Em đột nhiên rồi chạy qua vườn đến nhà kho.

Đây là gác xép. Dây, bản đồ, bao tải, cò. Em bật đèn hiệu, bước lại gần buồng lái, tìm sợi dây cần thiết mắc vào tay quay quay thật mạnh.

...Ti-mua đang ngủ ngon thì con chó Ri-ta chạy đến lay chân đập nhẹ vào vai em. Em chẳng hề hay biết gì cả. Ri-ta thấy vậy bên lay răng cắn mép chặn lời tụt xuống sàn. Ti-mua choàng dậy.

—Mày đây à, Ri-ta, — em sững sốt hỏi. — Có chuyện gì thế?

Con chó nhìn thẳng vào mặt em, ve vẩy đuôi, mấp máy cái mõm. Ti-mua chợt nghe thấy tiếng chuông đồng rung lên ở phía ngoài.

Em chạy ra hành lang chưa hiểu ra là ai lại cần đến mình giữa đêm hôm khuya khoắt này. Ti-mua nhắc ông nghe lên.

—Phải rồi, tôi Ti-mua đang đứng bên máy dây. Ai đây! Cậu... cậu đây à, Giê-nhi-a đây à?

Thoạt đầu Ti-mua nghe còn có vẻ bình tĩnh, nhưng sau bỗng môi em run lên. Trên mặt em những vệt đỏ cứ nổi dần lên. Em thở gấp không đều nhịp.

—Chỉ có ba tiếng đồng hồ thôi à?—em lo lắng hỏi Giê-nhi-a. —Giê-nhi-a ơi, cậu khóc đây à? Mình nghe thấy cậu khóc đây. Không được thế! Không nên đâu! Mình sẽ đến ngay bây giờ đây...

Ti-mua mắc ông nghe trở lại, giật vội bảng giờ tàu ở trên giá xuống.

—Phải rồi, chuyên tàu cuối cùng chạy vào lúc hai mươi ba giờ năm mươi lăm. Chuyên sau sẽ chạy vào lúc ba giờ bốn mươi phút sáng. — Em cần môi đứng im. — Muộn rồi! Chẳng lẽ không còn cách nào khác nữa hay sao? Không! Chậm mất rồi! Nhưng ngôi sao đỏ ngày và đêm vẫn đang rực cháy trên cánh cổng nhà Giê-nhi-a.

Chính em đã đốt lên ngôi sao ấy bằng chính tay mình. Và những ánh sao vừa thẳng thắn, vừa nhọn ấy vẫn sáng rực, nhấp nháy trước mắt em.

Con gái vị chỉ huy gặp chuyện không may. Con gái vị chỉ huy bất ngờ bị rơi vào vòng vây.

Em vội mặc quần áo chạy ra đường. Và chỉ trong vài phút sau em đã có mặt trên thềm nhà của con người lịch thiệp có mái tóc bạc. Trong phòng làm việc của bác sĩ vẫn còn đèn.

Ti-mua gõ cửa. Người trong nhà ra mở cửa cho em.

— Cậu cần gặp ai? — con người lịch thiệp ngạc nhiên hỏi em, giọng khô khan.

— Cháu xin gặp ông ạ, — Ti-mua trả lời.

— Gặp ta à? — ông già lịch thiệp suy nghĩ rồi đưa tay mở rộng cửa ra, nói: — Nếu vậy thì... xin mời vào!

Hai người gặp nhau chóng vánh.

— Đó là tất cả những việc mà chúng cháu làm, — mắt Ti-mua long lanh, em kết thúc câu chuyện, — đó là tất cả những gì mà chúng cháu đã làm như một trò chơi và vì sao cháu lại cần được gặp Cô-li-a của ông lúc này.

Ông lão im lặng đứng lên. Cụ đưa tay nhanh nhẹn nắm lấy cằm Ti-mua, nâng mặt em lên mà nhìn thẳng vào tận mắt em, rồi đi ra.

Cụ vào phòng Cô-li-a, lay vai cháu.

— Dậy, cháu ơi! — ông cụ nói. — Có người đến tìm cháu đây.

Nhưng cháu có biết gì đâu ạ, — Cô-li-a hoảng hốt mở to mắt ra, nói với ông. — Ông ơi, cháu chẳng biết chuyện gì đâu. Thật đây, ông ạ.

— Dậy đi cháu, — con người lịch thiệp giọng khô khan nhắc lại, — bạn cháu đến tìm cháu đây.

...Giê-nhi-a ngồi bó gối trên đồng rơm ở gác xép nhà kho. Em đang đợi Ti-mua đến. Nhưng bỗng em lại thấy cái đầu bù của Cô-li-a thò vào qua lỗ hồng trên cửa sổ, chứ không phải là Ti-mua.

— Cậu đây à, Cô-li-a, — Giê-nhi-a ngạc nhiên. — Cậu cần gì thế!

— Tớ cũng chẳng biết nữa, — Cô-li-a sợ sệt trả lời khẽ. — Tớ đã đi ngủ rồi. Thấy cậu ấy đến gọi. Tớ tỉnh dậy. Cậu ấy bảo tớ và cậu đi ra cổng.

— Để làm gì?



—Tớ cũng chẳng biết nữa. Đầu tớ đang kêu o o lên đây này. Giê-nhi-a à, tớ chả biết gì đâu.

Không có ai ở nhà để xin phép. Chú Ghê-oóc-ghi đêm nay về Mát-xơ-va và ngủ lại ở đó. Ti-mua bèn đốt đèn lên, lấy rìu và gọi con chó Ri-ta cùng đi ra vườn. Em dừng lại trước cánh cửa nhà kho đã khóa kỹ. Em hết nhìn cái búa rìu trên tay lại nhìn cái khóa treo trên cửa. Gay go thật! Em hiểu rằng— làm như thế là không nên, nhưng không còn cách nào khác. Em dang mạnh tay chặt bằng cái khóa, vào dắt chiếc xe mô-tô ra.

— Ri-ta! — em quỳ xuống hôn vào mõm con chó và đau khổ nói với nó. — Mày đừng giận tao nhớ! Tao không còn cách nào khác nữa.



Giê-nhi-a và Cô-li-a đứng bên cổng vườn. Xa xa có ánh đèn đang lao vun vút. Ánh đèn phóng thẳng tới chỗ hai em cùng với tiếng mô-tô nổ giòn. Hai em bị lóa mắt vội lùi lại sát hàng rào. Vừa lúc đó ánh đèn phụt tắt, tiếng máy nổ cũng bật đi. Ti-mua hiện ngay ra trước mắt hai người.

— Cô-li-a, — Ti-mua không chào không hỏi, đi ngay vào việc, — cậu sẽ ở lại đây trông đứa bé con đang ngủ. Cậu phải chịu trách nhiệm về em bé ấy trước toàn đội ta. Giê-nhi-a ngồi lên xe! Thăng hướng Mát-xơ-va. Tiễn lên!

Giê-nhi-a sung sướng kêu lên. Em lấy hết sức ôm chặt lấy Ti-mua mà hôn lên má bạn.

— Ngồi lên, Giê-nhi-a, ngồi lên! — Ti-mua hét to, cô tỏ ra mình vốn là một con người nghiêm khắc. — Bám cho chặt vào! Nào, tiễn lên! Tiễn lên thôi!

Mô-tô nổ máy, tiếng còi vang lên. Và chẳng mấy chốc ánh đèn đỏ sau xe đã biến đi trước đôi mắt còn ngỡ ngàng của Cô-li-a. Em đứng đó, đưa cây gậy lên ngang thắt lưng như thể cầm súng mà bước đi chung quanh ngôi nhà nghỉ rực sáng ánh đèn.

— Đúng thế đây, — vừa bước những bước ra về quan trọng em vừa lăm bằm, — công việc của người chiến sĩ thật là vất vả biết bao! Ngày, đêm chẳng lúc nào được yên tĩnh.

Sắp ba giờ sáng rồi. Đại tá A-léc-xan-đơ-rốp ngồi bên bàn. Ấm trà để bên những mẩu xúc xích, pho mát và những lát bánh mì trên mặt bàn đã nguội từ lâu.

Nửa tiếng nữa ba sẽ đi, — ông nói với Ôn-ga, — rất tiếc là ba không được gặp em Giê-nhi-a. Ôn-ga, con khóc đấy à?

— Con chả biết tại sao em ấy lại không về? Con thương nó lắm. Em ấy đợi ba suốt ngày. Thế này thì khéo em ấy phát điên lên mất. Cứ nguyên như hiện nay nó cũng đã điên rồi.

— Ôn-ga, — người cha đứng dậy, — ba không rõ lắm, nhưng ba không tin là em Giê-nhi-a lại có thể rơi vào một nhóm trẻ xấu, lại có thể bị chúng làm cho hư hỏng, hoặc có thể bị chúng điều khiển. Không, tính tình của nó không phải như vậy đâu!

— Đây! — Ôn-ga giận hơn. — Ba cứ nói thử với em ấy câu đó xem. Xưa nay nó vẫn tự hào rằng tính nó giống hệt tính ba. Giống cái gì? Nó leo mái nhà, ròng dây qua ống khói. Con định lấy bàn là ra là thì tự nhiên cái bàn là bị rút nhảy bật lên. Ba ạ, lúc ba đi ở nhà em ấy có tất cả bốn cái áo. Bây giờ có hai cái đã biến thành giẻ rách rồi. Còn cái thứ ba nó lớn quá, mặc không vừa, cái thứ tư thì con chưa cho mặc. Con đã khâu cho nó ba cái mới. Nhưng nó mặc như phá ấy. Suốt ngày, con chỉ thấy em ấy bị xước, bị tím bầm. Lúc nào bị gọi về môi em cũng bặm im thin thít như cái nơ hồng vậy. Còn đôi mắt xanh biếc thì cứ trố ra. Thật, ai cũng bảo rằng em ấy là hoa chứ không phải là đứa con gái nữa. Cứ đợi đấy rồi xem! Gớm thật! Hoa! Động vào là sây tay ra cho mà xem. Ba ạ. Ba đừng nghĩ là tính em ấy giống tính ba nữa. Ba cứ thử nói câu ấy với em mà xem! Em ấy sẽ múa suốt ba ngày liền trên ống khói đấy chứ chẳng đùa đâu.

— Thôi được rồi, — người cha ôm lấy Ôn-ga, đồng tình, — ba sẽ bảo em. Ba sẽ viết thư cho em ấy. Còn con, Ôn-ga ạ, con cũng đừng quá khắt khe với em làm gì. Con bảo với em là ba rất yêu và rất nhớ nó, ba sẽ sớm trở về và đừng có khóc khi nhớ ba, vì em ấy là con gái của một người chỉ huy.

Chị Ôn-ga ôm chặt lấy bố, nói:

— Thế nào em ấy cũng khóc. Con cũng là con gái của người chỉ huy. Nhưng rồi cả con cũng sẽ phải khóc.

Người cha xem đồng hồ, bước lại trước gương, thắt dây lưng và sửa lại áo. Bỗng cánh cửa phía ngoài mở toang, làm chiếc rèm cửa tung lên và Giê-nhi-a xuất hiện với đôi vai nhô cao lên như chuẩn bị lao tới.

Lẽ ra thì em đã kêu ầm lên mà chạy ủa tới gặp bố, nhưng lần này em lại nhẹ nhàng bước đến, im lặng nép đầu vào ngực ông. Trán em nhỏ nhem. Chiếc váy liền áo nhàu nát và đầy những vết bẩn. Ôn-ga sợ hãi hỏi em:

— Giê-nhi-a, em ở đâu đến đây? Em làm cách nào mà về được đây?

Giê-nhi-a không ngoái cổ lại, chỉ đưa cánh tay ra khê hất hàm làm hiệu như muốn nói rằng: «Khoan đã!.. Để yên!.. Đừng hỏi gì vội!..»

Người cha cầm lấy tay Giê-nhi-a, ngồi xuống đi-văng và đặt con lên lòng. Ông nhìn thẳng vào mặt con và lấy lòng bàn tay mình lau vết bẩn trên trán con.

— Tốt lắm, thật đây! Giê-nhi-a! Con là một con người cừ lắm.

— Nhưng người em bẩn thỉu quá, mặt mũi nhem nhuốc đến thế kia kìa! Em về đây bằng cách nào vậy? — chị Ôn-ga lại hỏi gặng.

Giê-nhi-a chỉ cho chị ra phía rèm cửa. Và thế là chị Ôn-ga nhận ra được ngay người đứng đó là Ti-mua.

Em đang tháo đôi găng tay da đi mô-tô. Trên thái dương em còn vương một vết dầu máy màu vàng. Mặt em ửng và mệt mỏi như một người công nhân vừa hoàn thành tích cực công việc của mình. Em cúi đầu chào mọi người.

— Ba à! — Giê-nhi-a nháy ra khỏi lòng bố, chạy lại gần Ti-mua. — Ba đừng có vội tin ai! Họ chẳng biết tí gì đâu. Đây là Ti-mua — người bạn rất tốt của con!

Ông bố đứng dậy và không nghĩ ngợi, nắm chặt tay Ti-mua. Một nụ cười chiến thắng thoáng hiện trên khuôn mặt Giê-nhi-a. Em đưa mắt nhìn sang chị Ôn-ga như thách thức. Chị Ôn-ga bước lại gần Ti-mua mà trong lòng vẫn còn bối ngỡ và nghi ngờ:

— Nào... nếu vậy thì chào em...

Lát sau đồng hồ điểm lên ba tiếng.

— Ba ơi! — Giê-nhi-a hoảng hốt, — ba đã đứng dậy rồi đây à? Đồng hồ nhà mình chạy nhanh đây, ba ạ!

— Không, con ạ, nó chạy chính xác đây!

— Ba ơi, cả đồng hồ của ba cũng nhanh đây. — Em chạy lại máy điện thoại, quay số hỏi giờ và trong ống nghe vang lên một giọng nói như máy:

— Ba giờ bốn phút!
Giê-nhi-a nhìn lên tường, thờ dài nói:
— Đồng hồ nhà mình chạy nhanh, nhưng chỉ có một phút thôi. Ba ơi, ba cho chúng con ra ga với. Chúng con sẽ tiễn ba ra tận tàu.
— Không, Giê-nhi-a ạ. Không cần. Ở ngoài đó ba bận nhiều việc lắm!
— Tại sao thế ạ? Ba ơi, chắc ba đã có vé rồi đây chứ?
— Có rồi.
— Toa mềm hả ba!
— Toa mềm, con ạ.
— Úi trời ơi, sao con muốn được đi toa mềm với ba đến tận nơi nào xa, thật xa thế không biết!..

Và đây đâu có phải là một nhà ga. Nó chỉ là một trạm phụ mới làm để bốc dỡ hàng ở ngoại ô Mát-xcơ-va. Ở đây chỉ có đường tàu, cột ghi, mũi tên chỉ đường, toa hàng và đầu máy. Không có lấy một bóng người đi lại. Trên đường ray có một đoàn xe bọc thép. Cánh cửa sắt toa đầu hé mở làm rạng lên khuôn mặt hồng ánh lửa của người thợ máy lúc ẩn, lúc hiện. Bô Giê-nhi-a, đại tá A-léc-xan-đơ-rốp, mặc áo da đứng trên bậc thềm trong sân ga. Một thiếu úy quân đội bước tới chào và đề nghị:

— Đồng chí chỉ huy! Xin đồng chí cho lệnh xuất phát.

— Đồng ý! — Đại tá nhìn đồng hồ: ba giờ năm mươi ba phút. — Lệnh xuất phát vào đúng ba giờ năm mươi ba phút.

Đại tá A-léc-xan-đơ-rốp đến toa và thấy trời bắt đầu hửng sáng, nhưng nhiều mây đen. Ông nắm lấy tay vịn ướm sương nơi cửa toa. Cánh cửa từ từ mở ra. Ông đặt chân lên bậc, mỉm cười, và tự hỏi:

— Toa mềm hả ba?

— Ừ, toa mềm!

Cánh cửa sắt lại rầm rầm đóng vào. Cả đoàn tàu bọc thép khổng lồ chuyển bánh. Tàu từ từ tăng tốc độ. Đầu máy lướt qua. Những đại bác lướt qua. Mát-xcơ-va lùi dần lại phía sau. Sương mù. Những ngôi sao vụt tắt. Trời sáng.

Sáng hôm sau, khi đi làm trở về anh Ghê-oóc-ghi không thấy cả Ti-mua lẫn mô-tô đầu cả. Anh nhất định gửi trả Ti-mua về cho mẹ em. Anh đang ngồi viết thư thì thấy có một chiến sĩ Hồng quân đi tới.

Đồng chí Hồng quân rút một phong thư ra đưa cho anh và hỏi:

— Đồng chí là Ga-ra-ép Ghê-oóc-ghi phải không?

— Vâng.

— Xin đồng chí nhận thư này và ký giùm vào đây.

Đồng chí Hồng quân đi khỏi.

Anh Ghê-oóc-ghi nhìn phong bì rồi huýt gió rõ to như một người thành thạo.

Phải rồi! Đây chính là điều mà từ lâu anh vẫn hằng mong đợi. Anh bóc thư ra đọc và vò nhàu bức thư anh vừa viết được mấy dòng kia đi. Bây giờ không phải là trả Ti-mua về cho mẹ nó nữa mà là gửi điện gọi mẹ nó đến đây, đến khu trại nghỉ mát này.

Ti-mua bước vào phòng, lập tức chú Ghê-oóc-ghi nổi giận, đập tay xuống bàn. Nhưng tiếp ngay sau đó Ôn-ga và Giê-nhi-a cũng bước vào.

— Khế chứ! — Ôn-ga nói. — Không nên quát mắng và đập bàn. Ti-mua không có lỗi gì cả. Người có lỗi là anh và cả tôi nữa.

— Đúng đây, — Giê-nhi-a tiếp vào ngay. — Anh đừng quát bạn ấy. Chị Ôn-ga, chị đừng động vào bàn. Khẩu súng lục ở đây nổ to lắm đấy.

Anh Ghê-oóc-ghi nhìn Giê-nhi-a, rồi nhìn khẩu súng rồi lại nhìn cái quai gạt tàn thuốc lá bằng đất nung bị gãy. Anh hình như đã bắt đầu hiểu ra được một điều gì, anh thầm đoán và hỏi:

— Thê ra đêm hôm đó em đã ở lại đây đây à, Giê-nhi-a?

— Vâng, chính em. Chị Ôn-ga, chị hãy kể lại đầu đuôi cho anh ấy nghe để chúng em đi lấy dầu hỏa và giẻ lau lau lại cái xe đã.

Hôm sau, khi Ôn-ga đang ngồi ngoài hành lang thì có một người chỉ huy bước qua cổng vườn vào nhà chị. Anh ta bước những bước chắc nịch và quả quyết tựa như đi về nhà mình vậy. Ôn-ga ngạc nhiên chạy ra đón. Trước mặt chị lúc này chính là anh Ghê-oóc-ghi. Anh bận bộ đồ đại úy binh chủng xe tăng.

— Thê này là thê nào? — chị Ôn-ga khẽ hỏi. — Lại... một vai mới trong vở ca kịch à?

— Không, — anh Ghê-oóc-ghi đáp, — tôi đến đây để chia tay với chị trong giây lát. Đây không phải là một vai kịch mới mà là một bộ đồ mới.

— Thê còn cái này? — chị Ôn-ga chỉ vào phù hiệu. Mặt chị ửng đỏ. — Có phải là... «Chúng tôi xuyên qua bê-tông và cốt sắt đánh thẳng vào tim đây phải không?»

— Phải, chính thê đây. Chị Ôn-ga, chị hãy hát và đệm đàn cho tôi nghe một bài gì để tiễn tôi lên đường xa đi.

Anh ngồi xuống. Ôn-ga đi lấy đàn:

...Chàng phi công! Súng đạn
Tung cánh bay xa vời
Đến khi nào trở lại?
Biết làm sao anh ơi,
Miễn là anh trở lại
Một lần thôi... đủ rồi.

Ôi! Dù anh ở nơi nao
Bầu trời hay mặt đất
Dù anh ở nước nào
Đôi cánh
Đôi cánh bay cao ngất
Sao đỏ — yêu tuyệt vời

Vẫn như xưa, anh ơi
Em vẫn đợi.

— Thế đó, — chị Ôn-ga nói, — nhưng đây lại là những lời hát về các chàng lái máy bay, còn bài hát hay như vậy về các chàng lái xe tăng thì tôi còn chưa được biết.

— Không sao! — anh Ghê-oóc-ghi nói. — Chị sẽ tìm cho tôi những lời nói hay mà không cần điệu hát cũng được.

Chị Ôn-ga suy nghĩ và khi tìm ra được lời nói hay và cần thiết rồi thì chị im bặt nhìn vào đôi mắt màu xám đã thôi cười của anh.

Giê-nhi-a, Ti-mua và Ta-nhi-a đang ở trong vườn.

Giê-nhi-a đề nghị:

— Các cậu này. Anh Ghê-oóc-ghi sắp đi rồi. Chúng mình triệu tập cả đội lại rồi cùng đi tiễn anh lên đường đi. Ta ra lệnh tập trung khẩn cấp đi. Tất cả rồi sẽ huyền não cả lên cho mà xem.

— Không nên đâu, — Ti-mua phản đối.

— Tại sao!

— Không nên! Chúng ta từ trước đến nay chưa tiễn ai đi như thế cả.

— Thì thôi, không nên thì không nên, — Giê-nhi-a đồng ý như vậy, — các cậu ngồi đây, mình đi uống nước một cái đã.

Em bỏ đi, còn Ta-nhi-a thì tự nhiên phá lên cười.

— Cậu làm sao thế? — Ti-mua không hiểu.

Ta-nhi-a lại càng cười to hơn.

— Giỏi thật đây! Giê-nhi-a khôn thật! «Mình đi uống nước một cái đã».

— Chú ý! — giọng của Giê-nhi-a trong vắt và nghiêm trang vang lên trên gác xếp ngôi nhà kho. — Tôi phát lệnh tập trung khẩn cấp.

— Cậu điên à? — Ti-mua đứng chồm ngay dậy. — Hàng trăm người sẽ kéo đến đây bây giờ. Cậu làm trò gì thế?

Song cái guồng lái nặng nề đã quay tít và kêu ken két lên. Những đường dây tỏa đi khắp nơi đã rung lên! Và thế là tất cả những chuông, những hộp kìm, những chai lọ, ống bơ dưới các mái nhà kho, nhà ngang, trong các chuồng gà đều rung lên. Trăm thì chả đủ trăm nhưng ít nhất cũng phải có tới năm chục em lao vội đến nơi đã phát ra cái hiệu lệnh thân quen ấy.

— Chị Ôn-ga ơi! — Giê-nhi-a chạy vào hành lang. — Chúng em cũng đi tiễn đây! Bọn em đông lắm, chị nhìn ra cửa sổ mà xem.

— Ái chà! — anh Ghê-oóc-ghi vén rèm cửa sổ lên, ngạc nhiên. — Ô, đội của các em đông thật. Có thể chạt một toa tàu ra mặt trận đây.

— Không nên! — Giê-nhi-a thở dài nhắc lại lời Ti-mua... — Tất cả các thủ trưởng và các chỉ huy đã được lệnh là phải nghiêm ngặt tông cổ những người anh em đó ra khỏi mặt trận rồi. Tiếc thật! Nếu không thì chính em cũng sẽ có mặt ở nơi đó rồi...

Xung phong! Tiên lên! Các loại súng máy hãy vượt lên tuyền đầu!.. Có tôi lên đầu tiên đây!

— Em là con bé thủ lĩnh ba hoa đầu tiên trên thế giới này thì có! — chị Ôn-ga nhại lại em rồi mắc dây đeo đàn phong cầm qua vai, nói: — Thôi được, đã là tiên thì phải có nhạc cử lên hẳn hoi.

Tất cả đổ ra đường. Chị Ôn-ga chơi đàn. Còn các em người thì gõ vào lọ, vào chai, người thì gõ ống bơ, hoặc cầm những thanh gỗ gõ vào nhau. Đội âm nhạc nghiệp dư tiên lên hàng đầu, cất cao tiếng hát.

Mọi người đi dọc theo những đường rợp bóng cây xanh. Họ thu hút mỗi lúc mỗi thêm nhiều người đi tiên.

Thoạt đầu người ta chẳng hiểu làm sao lại có chuyện ồn ào, huyên náo như vậy? Có chuyện gì mà lại hát vang lên như thế? Nhưng khi biết chuyện thì ai nấy đều mỉm cười. Có người thăm thì, có người nói to chúc anh Ghê-oóc-ghi lên đường may mắn.

Khi đã tiên đến sân ga thì có một đoàn tàu quân sự lao qua. Tàu không dừng lại ở ga này.

Ở những toa đầu cũng có các chiến sĩ Hồng quân. Những người đi tiên ở ga đều giơ tay vẫy chào. Tiếp đến những toa trông chở xe ngựa kéo pháo với cả một rừng còi màu xanh chồng lên. Sau nữa đến toa chở ngựa. Đàn ngựa chiến đang nhai cỏ. Chúng cũng được mọi người ở dưới ga «hoan hô». Cuối cùng là những toa chở những gói gì vừa vuông lại vừa to, có bọc loại giấy bạc màu xám rất cẩn thận. Cuối đoàn tàu có một chiến sĩ đứng gác đang lắc lư theo nhịp chuyển động của tàu.

Tàu hành khách đã đến. Ti-mua từ biệt người chú thân yêu.

Rồi đến lượt Ôn-ga bước lại bên anh Ghê-oóc-ghi.

— Thôi, tạm biệt anh! — chị nói. — Có lẽ sẽ còn lâu đây nhỉ?

Anh lắc đầu và nắm lấy tay chị:

— Cũng chẳng biết được... còn tùy theo số phận!

Tiếng còi tàu, tiếng ồn ào, tiếng nhạc vang tai. Đoàn tàu chuyển bánh.

Chị Ôn-ga bỗng trở nên trầm lặng hẳn đi. Trước mắt Giê-nhi-a vụt hiện ra một niềm hạnh phúc lớn lao mà bản thân em chưa thể nào hiểu nổi.

Ti-mua rất xúc động, nhưng em cố ghìm lại.

— Thế đây, — em hơi đổi giọng nói, — thế là từ nay tôi chỉ còn lại có một mình thôi. — Nhưng ngay sau đó em vươn thẳng người lên, nói thêm: — Nhưng ngày mai mẹ tôi sẽ đến.

— Thế tôi? — Giê-nhi-a nói to, — thế các bạn còn cả đây thì sao? — Em chỉ tay vào các bạn. — Còn cái này nữa? — Em đưa ngón tay nhẹ đặt lên ngôi sao đỏ.

— Cứ yên tâm! — chị Ôn-ga ngừng suy nghĩ, nói với Ti-mua. — Em vẫn thường hay nghĩ đến mọi người thì mọi người cũng sẽ trả ơn em như vậy.

Ti-mua ngẩng cao đầu.

Phải rồi, ngay cả ở đây em cũng không thể trả lời thế nào khác được. Em là một chú bé thật giản dị và đáng yêu!

Em đưa mắt nhìn các bạn, mỉm cười và nói:

— Tôi đứng đây... Tôi nhìn. Mọi người đều tốt đẹp! Tất cả đều yên tâm. Như thế nghĩa là tôi cũng yên tâm.

1940



thuongminhcongqua.vn

BẠN ĐỌC THÂN MẾN!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị và nhận xét mà bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học xô-viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và lối sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ chúng tôi: СССР, 119859, Москва, Зубовский бульвар, 17, издательство „Радуга“

A-rơ-ca-đi Gai-đa (1904 - 1941) là một nhà văn lớn chuyên viết cho thiếu nhi. Ông đã tình nguyện ra trận và hy sinh trong một chuyến trình sát vào những năm chống phát-xít.

Ti-mua, nhân vật của truyện, tổ chức một đội thiếu niên gồm những em cùng lứa tuổi để giúp đỡ các gia đình chiến sĩ Hồng quân. Các em đã giúp đỡ những gia đình đó một cách bí mật, hào hiệp. Đó là một trò chơi, nhưng đã trở thành công việc nghiêm túc.